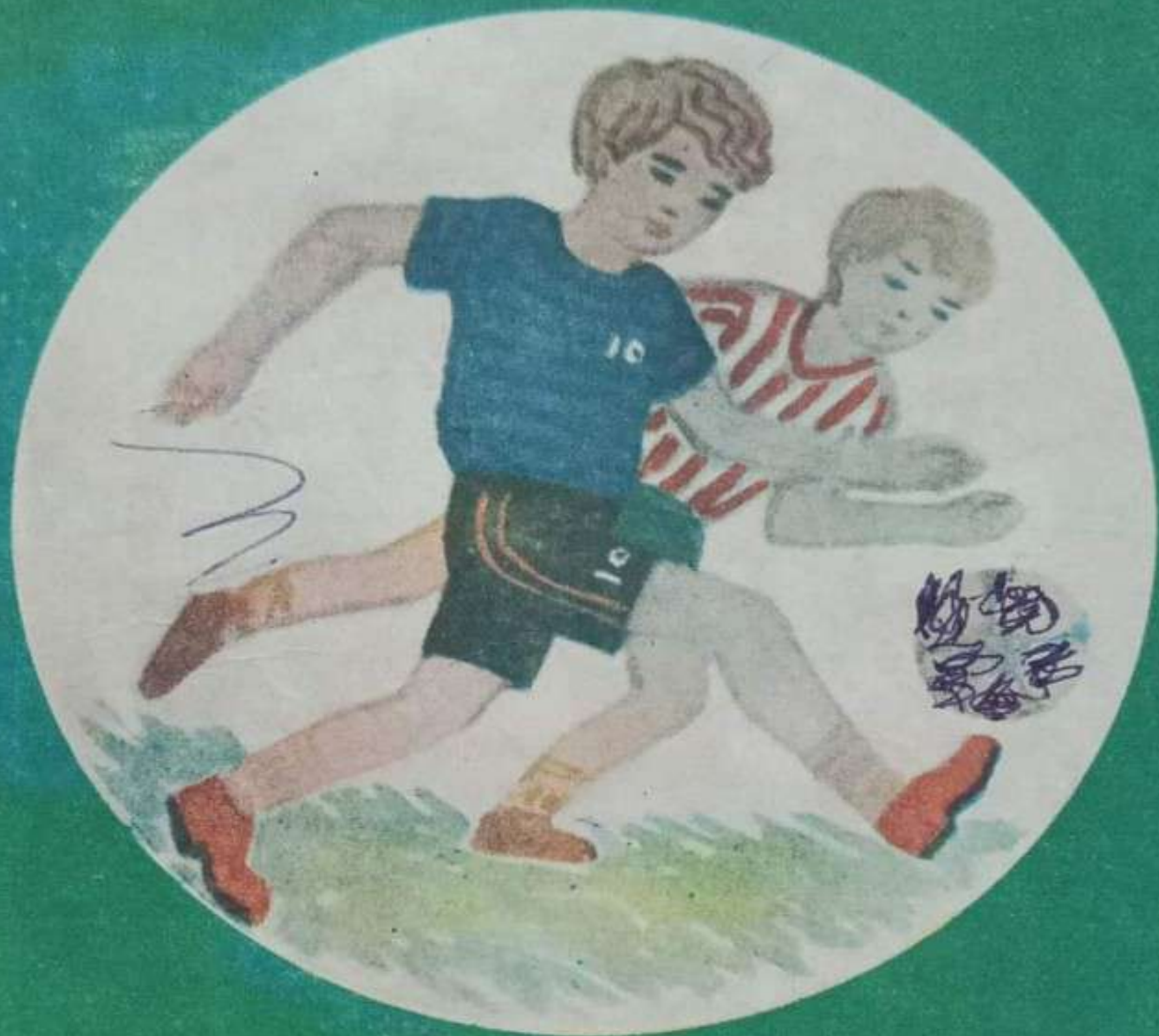


V. XA-PA-RIN



ĐỒI CHÁY
CÓ PHÉP LA

SỞ VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN TIỀN GIANG

Đôi Giày Có Phép Lạ

(tập truyện)

V. XA-PA-RIN

MINH ĐĂNG KHÁNH *dịch*

In lần thứ hai

Bìa của BÙI ĐỨC LIỄN

Minh họa của LƯU YÊN

SỞ VĂN HÓA THÔNG TIN VÀ C.TY PHÁT HÀNH SÁCH TIỀN
GIANG

Tái bản sách của

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG - 1986

TÓM TẮT NỘI DUNG

Bà mẹ Pê-chi-a rất bực bội khi thấy con trai mình đi giày chóng hỏng quá.

Một hôm, không biết than phiền với ai, bà liền nói với ông I-van, một ông khách của nhà hàng xóm. Tình cờ, ông I-van lại đang nghiên cứu chế tạo một loại thực vật biểu sinh có đặc tính vừa bền, vừa nhẹ, vừa dễ uốn như cao su...

Ít lâu sau, ông I-van gửi cho Pê-chi-a một đôi giày có đế bằng loại thực vật biểu sinh này.

Đôi giày vừa bền vừa đẹp, lúc nào cũng như mới, lại lớn lên theo chân của Pê-chi-a làm cho bà mẹ cậu ta hết sức kinh ngạc...

Cùng tập này còn có ba truyện khoa học viễn tưởng khác: “Bí mật của quả bóng bi-a số 7”, “Cao nguyên Tri-bi-xốp”, và “Tám màn pha-lê”.

Tất cả các truyện trên đều cùng nói về các loại chất dẻo vô cùng bổ ích.

BÍ MẬT CỦA QUẢ BÓNG BI-A SỐ BẢY

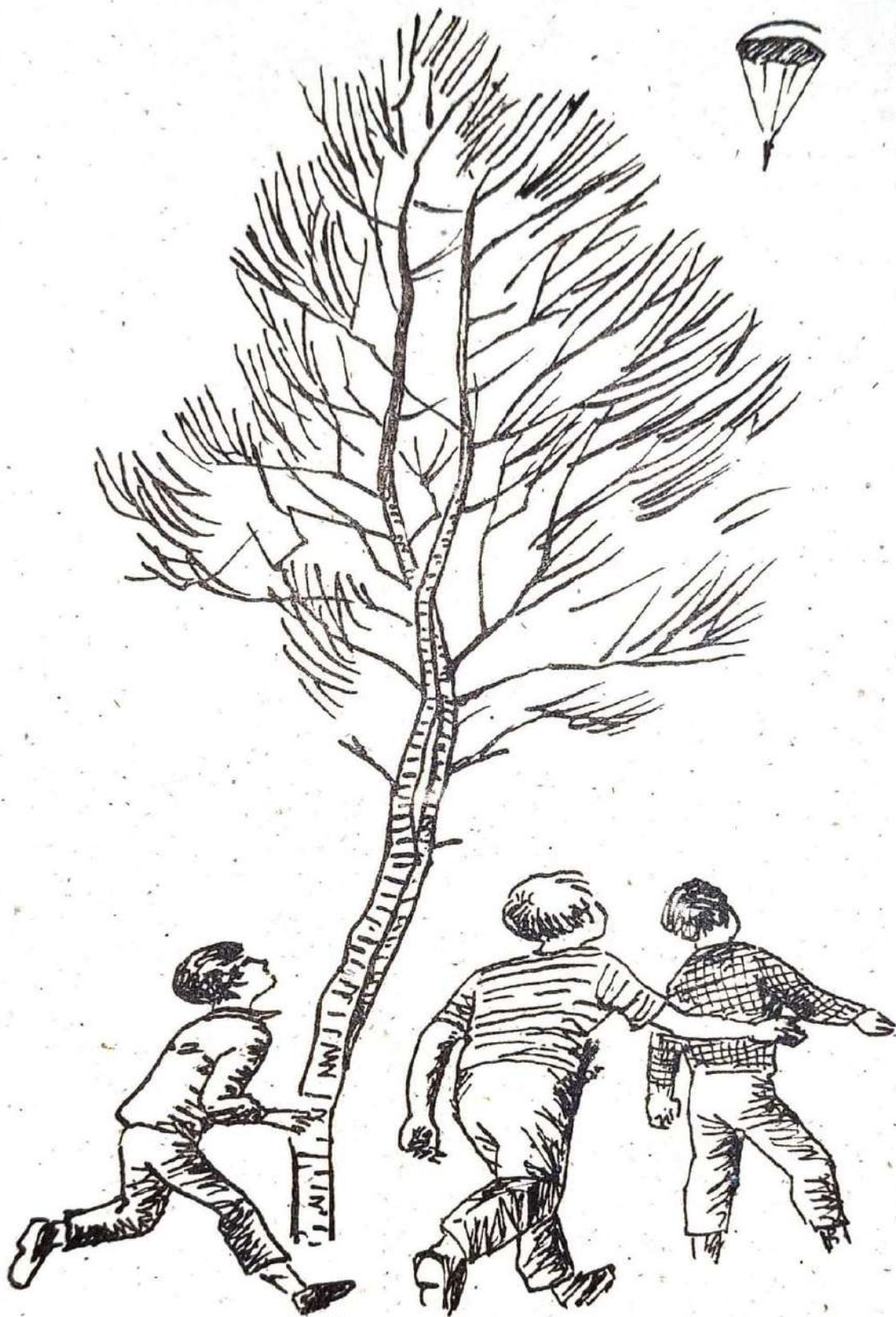
Những vị khách từ trên trời rơi xuống

Chiếc tên lửa bay thẳng từ trên trời xuống. Ít ra thì các em nhỏ nom thấy nó rơi đã tưởng như vậy. Thoạt tiên, có tiếng âm âm giống như tiếng sấm xa xa, rồi sau đó có một vật gì lóe sáng ngay trên đồng cỏ và chiếc tên lửa bằng kim loại lấp lánh bỗng hiện ra, lơ lửng dưới một cái dù.

Các em chạy tới con sông nhỏ chảy ngang qua đồng cỏ; chiếc tên lửa từ từ hạ xuống đã bị gió tạt về phía ấy.

– Chiếc tên lửa này từ trên sao Hỏa xuống, - Va-xi-a quả quyết tuyên bố. - Chẳng còn ở đâu xuống nữa ... trên mặt Trăng không có người rồi nhé. Còn trên sao gì nữa ... à trên sao Kim... ở đấy vẫn chưa đến thời kỳ đồ đá. Các chú thần lặn cá* đừng hòng phóng được tên lửa!

Tên một loài vật thời tiền sử. - ND.



– Tên lửa bé quá - Cô-li-a hoài nghi nói. - Có lẽ chỉ có chuột ở trong thôi. Hoặc may lắm thì có mèo.

Vướng dù vào một cây bạch dương mọc trên mũi đất dựng đứng, chiếc tên lửa treo lủng lẳng, gần chạm mặt đất. Tên lửa dài non một mét, đầu nhọn hoắt, ở giữa phình ra.

– “Nhà máy Ki-rốp”, - Va-nhi-a đọc hàng chữ ghi trên tên lửa. - Đã thấy chưa? Nhãn hiệu nhà máy! Thế có nghĩa là tên lửa của ta.

– Có thể người của ta phóng nó lên mặt Trăng, nhưng nó không bay tới nơi và lại lộn về, - Va-xi-a phỏng đoán.

– Tên lửa bé quá, - chú bé Cô-li-a hay hoài nghi nhắc lại. - Đụng được cái gì ở trong đó mà phóng nào?

– Còn phóng gì nữa? Trên mặt Trăng đâu sao thì cũng chẳng có người. Người ta phóng như vậy chỉ để thử mà thôi.

Giả thuyết đó được hai hoặc ba chú bé ủng hộ. Còn các chú bé khác thì vẫn nghi nghi hoặc hoặc.

– Tranh cãi làm quái gì, - Phê-đi-a lặng im suốt từ đầu, bây giờ mới nói. - Bọn mình phải mang chiếc tên lửa này đến Xô-viết xã. Bác Phê-đo sẽ khám phá ra ngay.

Bác Phê-đo, Chủ tịch Xô-viết xã, còn phát hiện ra trên thân chiếc tên lửa nhãn nhụy một hàng chữ nữa mà các chú bé không nhận thấy: “*Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô*”.

– Các cháu cừ lắm! - bác Phê-đo bảo với các chú bé. - Hẳn là có điều gì quan trọng đây.

Bác Phê-đo cho tên lửa vào một cái hòm có lót vỏ bào, rồi tự mình mang cái hòm ấy ra ga và gửi thẳng lên chuyến tàu chở thư đi Mát-xcơ-va.



Ít lâu sau lại xảy ra một biến cố mới. Các em nhỏ ngồi câu cá vược trên đập nước, ở gần chiếc cối xay cũ: chiếc cối xay này nay chỉ còn sót lại cái khung gỗ mục nát và cái bánh xe phủ đầy rêu. Đúng giữa lúc cá cắn câu thì trên trời có tiếng rít. Tiếng rít mỗi lúc một mạnh, âm thanh mỗi lúc một thay đổi. Một vật gì đó chợt hiện ra trên không, rồi đập thẳng vào tảng đá cối nằm cạnh cối xay và tiếng rít nghe xa dần.

Các em lao đến chỗ tảng đá cối, song chẳng thấy gì ngoài một vệt nhỏ nhỉnh hơn đồng năm xu trên mặt đá đã ngả màu xanh.

Hai phút sau, tại sân vận động thành phố cách chiếc cối xay cũ 16 ki-lô-mét có một đội bóng đá đang tập dượt, lại xảy ra một việc không kém phần kỳ lạ. Một cầu thủ sút mạnh, quả bóng vọt lên cao, bay qua hàng rào. Cuộc chơi tạm ngừng. Trong lúc các chú bé hâm mộ bóng đá đi tìm quả bóng thì từ phía người ta chờ quả bóng xuất hiện, một tiếng rít vang lên và thay vào quả bóng một vật gì đó chẳng ai kịp nhận ra bay đến, đập mạnh vào khán đài rồi vút đi mất.

Gần như cùng lúc ấy, một vật (nhiều người đoán là thiên thạch) rơi xuống quảng trường thành phố. Nhưng vật đó không vỡ, không cháy, mà chỉ đập xuống bề mặt đá lát của quảng trường, rồi lại nảy lên không và bay mất.

Còn một biến cố nữa cũng xảy ra ở ngay thành phố ấy, nhưng chẳng ai biết. Tại công viên, kẻ nào đó đã ném một hòn đá lớn vào pho tượng đồng tạc một cô gái đang tắm bên vòi phun. Hòn đá bật đi, vỡ thành mấy mảnh. Những mảnh này rơi xuống một cái khe mọc đầy bụi rậm và cây ngưu bàng, ở cách

công viên không xa. Chỉ có một vết lõm trên vai pho tượng cô gái đang tắm là nhắc đến biến cố đó mà thôi.

Quả bóng bi-a kỳ lạ

Trong những ngày hè oi bức, người ta đưa bàn bi-a lên sân thượng tòa nhà khách sạn mười tầng.

Có hai người đang chơi. Người già là giáo sư Xvi-ri-đốp 50 tuổi. Bằng những cử chỉ nhẹ nhàng và thoải mái, giáo sư dùng chiếc gậy chơi bi-a dồn những quả bóng vào vị trí thuận lợi rồi mới đánh chính xác về phía đích. Những quả bóng chạy tỏa ra trên lớp dạ, nom như những diễn viên ba-lê đang đóng một vở kịch câm vậy.

Người trẻ tuổi là phó tiến sĩ khoa học Prô-tô-ren-cô, thân hình mập mạp, da dẻ hồng hào. Anh say sưa vung chiếc gậy chơi bi-a và đánh rất mạnh, song lại thiếu tính toán chính xác.

– Ví thử tôi tin vào điềm may thì có thể nghĩ rằng quả bóng bi-a số bảy sẽ đem lại may mắn cho tôi, - giáo sư Xvi-ri-đốp nhận xét. - Quả bóng này quả là kỳ diệu. Anh xem: vừa chạm vào thành, nó đã nảy mạnh ra; nó tuân theo định luật “góc tới và góc phản xạ bằng nhau” mới chính xác biết chừng nào! Rõ ràng đó là một thiên tài, một bậc thiên tài giữa những quả bóng bi-a!

– Nào, để tôi thử bậc thiên tài ấy một cú xem sao!

Prô-tô-ren-cô xoa phấn kỹ càng lên chiếc gậy chơi bi-a.

Hoặc vì cú đánh quá mạnh, hoặc vì “bậc thiên tài” quá nhạy cảm, quả bóng bi-a số bảy bay vọt qua đầu hai người đang chơi, lượn hình vòng cung và biến mất sau dây lan can bằng đá bao quanh sân thượng.

Giáo sư Xvi-ri-đốp chạy lại sát rìa sân thượng để xem quả bóng “may mắn” rơi chỗ nào, thì vừa lúc đó quả bóng lại từ sau dây lan can hiện ra, y như có người ở bên dưới ném lên vậy. Giáo sư bắt lấy quả bóng và nhìn xuống: sân trong của khách sạn không có một bóng người! Mà nếu có chẳng nữa thì ai là người có thể ném quả bóng từ dưới ấy lên tận sân thượng tòa nhà mười tầng này?

– Lạ thật, - giáo sư vừa ngắm nghía quả bóng, vừa lẩm bẩm
- Anh có hiểu gì không, Prô-tô-ren-cô?

Prô-tô-ren-cô nhìn giáo sư, vẻ băn khoăn.

– Ta thử lại thí nghiệm xem sao, - Prô-tô-ren-cô quả quyết nói và tung quả bóng lên cao. Quả bóng bi-a số bảy lên quá cột ăng-ten rồi bay xuống.

Cả hai đấu thủ nhòai người trên lan can để theo dõi.

Họ thấy rõ quả bóng chạm xuống mặt sân đá lát bằng phẳng rồi lại nảy vọt lên như được bắn bằng súng cao su vậy. Quả bóng không lên đến độ cao như lúc bắt đầu rơi, còn cách chừng năm hoặc sáu mét nữa, nó dường như đứng lặng yên trong khoảnh khắc và lại bay xuống. Chạm mặt sân, quả bóng nảy lên, nhưng lên thấp hơn trước một chút. Nó cứ rơi xuống nảy lên như thế, ít ra đến hai mươi lần. Cuối cùng, sau khi nảy

lên đến tầng thứ hai, quả bóng bay chéo, nhảy trên sân như một con cầy-gu-ru* và biến mất.

Một loài vật ở Châu Úc, có hai chân sau dài và nhảy rất xa - ND.

– Thế mới là thí nghiệm chứ! - giáo sư phá vỡ sự im lặng - Tôi muốn biết quả bóng ấy làm bằng chất gì...

– Bằng nhựa hóa học bình thường thôi, - Prô-tô-ren-cô nói.
- Bây giờ, người ta không làm bóng bi-a bằng ngà voi nữa đâu.

– Bằng nhựa hóa học bình thường thôi ư? Hừ, anh biết không, tôi chưa hề thấy một chất gì lạ hơn thế đấy. Nào, ta lại thử nữa xem sao!

Giáo sư Xvi-ri-đốp lấy mấy quả bóng trên bàn. Đối thủ của ông cũng cầm những quả bóng trắng.

Cả hai bắt đầu ném bóng xuống dưới, làm những người ở trong khách sạn chẳng hiểu mô tê gì cả. Họ thò đầu ra ngoài cửa sổ trong khi mảnh sân nhỏ yên tĩnh vang lên tiếng lốp đốp của những quả bóng từ trên cao ném xuống. Những quả bóng nhảy như chơi chơi* song quả khá nhất cũng không lên quá tầng ba.

Nguyên văn: như những con bọ chó trắng kéch xù. - ND.

– Quả bóng bi-a số bảy quả là một bậc “thiên tài”, - giáo sư nói. - Anh biết phải làm gì rồi chứ? Phải tìm bằng được quả bóng ấy. Anh làm việc này nhé! Tìm được quả bóng rồi, anh đưa thẳng sang phòng thí nghiệm.

Quả bóng bi-a số bảy biến mất

Hôm sau, Prô-tô-ren-cô đến học viện gặp giáo sư Xvi-ri-đốp và cho biết:

– Tôi không tìm thấy quả bóng bi-a số bảy. Nó lăn đi đâu đó hoặc bọn trẻ con đã nhặt, mất rồi... Tôi khó ăn khó nói với ông giám đốc khách sạn quá. Ông ta bảo: “Lần đầu tiên trong đời, tôi thấy một việc làm càn rỡ như vậy”. Khổ một nỗi là tôi không thể giải thích cho ông ta biết vì sao chúng ta lại quan tâm đến những quả bóng ấy.

– Tiếc quả bóng bi-a số bảy quá, - giáo sư Xvi-ri-đốp trầm ngâm nói. - Anh bảo do đâu mà nó lại có độ nảy như vậy?

– Do một sự trùng hợp ngẫu nhiên, - Prô-tô-ren-cô đáp. - Hẳn giáo sư cũng biết là các vật liệu làm ra nhựa hóa học chẳng phải bao giờ cũng cùng một loại. Có một sự kết hợp nào đó...

– Giá mà tìm thêm được những quả bóng sản xuất cùng một loạt với quả bóng bi-a số bảy kia nhỉ!

Ngay hôm đó, Prô-tô-ren-cô dò ra được cái nơi khách sạn đã mua bóng bi-a. Thì ra, một xưởng thủ công ở thành phố Xchép-nôi-ê đã sản xuất ra những quả bóng bi-a ấy. Giáo sư Xvi-ri-đốp mua mấy bộ bóng do xưởng thủ công nọ sản xuất, nhưng chẳng tìm được quả bóng nào đáng chú ý cả. Chắc hẳn quả bóng bi-a số bảy là một ngoại lệ hiếm hoi nào đó.

Và điều đó làm giáo sư Xvi-ri-đốp rất buồn. Ông đang nghiên cứu trong phòng thí nghiệm của mình một chất nhựa hóa học có độ nảy phi thường. Ông đã khám phá được một vài đặc điểm kết cấu của cái chất có độ nảy như vậy và đã chế tạo thí nghiệm được những vật mẫu đầu tiên (vẫn chưa hoàn

chỉnh). Song giáo sư hiểu rất rõ rằng ông mới đi được một nửa quãng đường dẫn đến thành công.

Vậy mà, trở trêu thay, lúc vận may đã đưa đến tận tay ông quả bóng làm bằng thứ vật liệu có độ nảy mà ông hằng ước mơ ấy thì ông lại để nó bay vụt đi như một con chim Lửa*.

Tên một con chim quý trong truyện dân gian Nga, có bộ lông sáng rực như lửa - N.D.

– Anh biết không, quả bóng bi-a số bảy ấy vẫn cứ ám ảnh tôi hoài! - giáo sư nói với Prô-tô-ren-cô. - Có được quả bóng ấy, hẳn là chúng ta sẽ phân tích được thành phần của nó. Việc đó sẽ làm cho công trình nghiên cứu của chúng ta tiến nhanh hơn biết chừng nào... Thôi bây giờ thế này nhé: anh hãy cố tìm cho ra quả bóng ấy. Anh là người giàu nghị lực...

– Nhưng biết tìm nó ở đâu?

– Cứ tìm ở ngay trong cái thành phố có xưởng thủ công sản xuất bóng bi-a ấy. Anh hãy hỏi dò xem người ta chế tạo nhựa hóa học bằng vật liệu gì và cách thức chế tạo ra sao.

Lần theo dấu vết của quả bóng bi-a số bảy

Hôm sau, Prô-tô-ren-cô đã có mặt tại thành phố Xchép-nôi-ê, nơi có nhà máy cung cấp nhựa hóa học cho xưởng thủ công sản xuất bóng bi-a nọ. Từ nhà máy này, anh bắt đầu cuộc tìm kiếm của mình.

Chỉ cần nói chuyện nửa giờ với ông kỹ sư trưởng cũng đủ hiểu rõ rằng ở cái nhà máy nhỏ bé này, người ta chẳng phát

minh ra được một loại nhựa hóa học mới nào. Ông kỹ sư béo tròn, có đôi má xệ xuống và cặp mắt buồn buồn, mở chiếc tủ chất đầy những khối nhựa màu trắng.

– Mỗi loại bóng bi-a sản xuất ra đều có mẫu nhựa ở đây. Anh cần xem độ nảy phải không? Cứ lấy bất cứ một khối nhựa nào! Tất cả đều nảy.

Người ta mang đến một tấm đá hoa và đặt xuống sàn nhà. Ông kỹ sư không cần nhìn gì cả, lấy luôn những khối nhựa trên ngăn tủ và ném vào tấm đá hoa nọ. Tất cả các khối nhựa đều nảy như nhau. Độ nảy chỉ phụ thuộc ở chỗ khối nhựa va gờ hay va mặt vào tấm đá hoa mà thôi.

– Anh được thấy tận mắt rồi nhá, - ông kỹ sư kiêu hãnh nói.
- Tiêu chuẩn đề ra, chúng tôi tuân theo rất sát.

Từ giã ông kỹ sư trưởng nhà máy, Prô-tô-ren-cô đi ra phố và ngồi xuống một chiếc ghế dài trong công viên nhỏ để ngắm nghĩ.

Hai cậu thiếu niên ngồi cạnh Prô-tô-ren-cô đang bàn tán về câu chuyện xảy ra ở sân vận động hôm các cầu thủ bóng đá đang tập dượt.

– Cậu có biết không, cái vật ấy bay đến và đập vào khán đài mới ghê làm sao! Eo ơi, tớ cứ ngỡ khán đài đến bị vỡ tan, - một cậu gầy nhom, mặt xánh dớt lên tiếng, rõ ràng là có phóng đại. - Chính mắt tớ nom thấy! Tiếng rít ghê tới mức tớ suýt nữa thì bị thủng màng tai.

– Cái mảnh thiên thạch rơi xuống quảng trường chắc cũng ghê như thế, - cậu kia tiếp. - Mà có lẽ các cậu ở làng Mơ-nô-vơ-

pô-li-ê cũng nom thấy một vật tương tự. Ở đấy cũng có một hòn đá từ trên trời bay xuống. Hôm đến gặp bọn mình, các cậu ấy chẳng kể thế là gì. Hòn đá lại rất nẩy nhá!

“Hòn đá lại rất nẩy”! Prô-tô-ren-cô chú ý đến câu chuyện tình cờ nghe lỏm được. Anh liền hỏi hai cậu thiếu niên về hòn đá bí hiểm và lập tức quyết định: đến ngay làng Mơ-nô-vơ-pô-li-ê.

Một giờ sau, Prô-tô-ren-cô bước ra khỏi chiếc xe hơi đỗ ngay trước Xô-viết xã. Ông chủ tịch Phê-đo giới thiệu anh với các nhân vật chính của những biến cố đã diễn ra ở bờ sông. Các chú bé liền kể cho nhà khoa học nghe về chiếc tên lửa, về cái vật kỳ lạ từ trên trời bay xuống và cuối cùng, dẫn Prô-tô-ren-cô đến tảng đá cối ở bên cạnh đập nước.

– Kia kia, - Va-xi-a chỉ, - chỗ cái vật ấy đập vào đấy! Trên tảng đá cối vẫn còn dấu vết.

– Nó bay từ đâu đến hả các em?

– Từ trên trời ạ, - Va-xi-a giải thích.

– Rồi nó bay đi đâu?

– Lại bay lên trời.

– Bay thẳng lên à?

Va-xi-a do dự.

– Nó bay về phía kia, - Va-nhi-a nói chen vào. Em chỉ về phía thành phố Xchép-nôi-ê. - Còn lúc bay đến thì từ phía này, - Va-nhi-a chỉ tay về dãy núi hợp thành một khối màu xanh đồ sộ án ngữ ở chân trời.

– Nhưng hình như nó rơi thẳng từ trên xuống. - Cô-li-a hoài nghi nói - Nó rít ở ngay trên đầu kia mà!

– Rõ là nó phải rơi từ trên xuống, - Va-xi-a đã hết lúng túng. - Chỉ có điều nó bay theo đường ... gì nhỉ... à đường Pa-ra-bôn* và cuối cùng thì rơi thẳng xuống. Có phải thế không anh? - Va-xi-a hỏi Prô-tô-ren-cô.

Một loại đường cong trong toán học. - N.D

– Phải, - Prô-tô-ren-cô đồng tình. - Nếu một vật bay tự do từ một độ cao lớn thì tất nhiên cuối đường bay nó sẽ rơi gần như thẳng đứng.

– Thế tại sao lúc ấy nó lại lộn về thành phố? - Cô-li-a hỏi.

– Đàng ấy nom thấy cái kia rồi chứ? - Va-nhi-a chỉ tảng đá cối.

Tảng đá cối nằm trên một ngọn đồi nhỏ, đúng ở chỗ sườn đồi hướng về phía thành phố Xchép-nôi-ê.

Sau khi cảm ơn các chú bé, Prô-tô-ren-cô trở về thành phố, không nấn ná ở làng Mơ-nô-vơ-pô-li-ê nữa. Anh cảm thấy rằng cái vật đập vào tảng đá cối, mảnh thiên thạch rơi xuống quảng trường thành phố và cái vật làm các cầu thủ bóng đá kinh ngạc chỉ là một mà thôi. Có thể, độ nảy phi thường của vật liệu đã khiến cái vật kia nhảy xa như vậy cũng nên. Biết đâu đấy!

Dấu vết của “hòn đá nhảy xa” đã dừng lại ở thành phố Xchép-nôi-ê. Nhưng không một ai có thể cho Prô-tô-ren-cô biết gì thêm về “hòn đá nhảy xa”, ngoài những điều mà các chú bé đã cho anh biết.

Bây giờ, Prô-tô-ren-cô bèn quyết định đến gặp ông giám đốc xưởng thủ công “Đồ chơi trên bàn” để tìm hiểu cận kề về quả bóng bi-a số bảy, thêm chút nào hay chút ấy.

Đến đây, anh rơi vào thế giới của những con cá ngựa đứng đầy trên các bậu cửa sổ, những quân cờ xếp ngập trong các hộp, những “vua” và “hoàng hậu”* từ trong máy ép đi ra, nhẵn nhụi và xinh xắn như được tiện bằng máy vậy.

Tên các quân cờ thường làm bằng ngà, sừng, hoặc nhựa hóa học. - ND.

Phân xưởng bóng bi-a - một căn nhà thấp, hình bầu dục, nền đất - nom giống như cái sân đại bác ngày xưa. Những quả bóng màu trắng các cỡ nằm ở đây thành từng chồng, từng khối hình tháp. Mấy người khoác áo choàng xanh xếp bóng vào hộp như xếp những quả táo.

Ông giám đốc xưởng thủ công người phục phịch, đầu hói, mặc chiếc áo sơ-mi vùng Cô-ca-dơ có sợi dây lưng nhỏ và đi ủng màu vàng. Ông ta hỏi Prô-tô-ren-cô tới tấp:

– Anh cần bao nhiêu bóng? Một nghìn? Một vạn? Giao cho anh thanh toán phải không? Tôi không cần biết anh định dùng những quả bóng này để làm gì. Anh có đưa chúng lên mặt trăng thì cũng mặc. Nhưng chúng tôi phải ký hợp đồng với anh, theo đúng thể thức. Anh có thể nhận hàng tại chỗ, ngay ở đây. Phải trả thêm về tiền công đóng gói.

Với thái độ rất hoài nghi, ông nghe Prô-tô-ren-cô yêu cầu chọn cho anh những quả bóng nảy tốt hơn những quả bóng bình thường.

– Anh đừng hòng tìm đâu ra những quả bóng như ở xưởng chúng tôi. Bóng của chúng tôi thuộc loại thượng hảo hạng, thậm chí còn được đưa đi triển lãm nữa đấy. Mới tuần trước đây thôi, chúng tôi làm một bộ đưa đi triển lãm, còn một bộ khác thì làm cho khách sạn “Phương Nam” ở Nô-vô-ô-déc-xơ. Nhưng một gã loạn óc nào đó đã quăng tất cả những bóng ấy từ tầng thứ mười xuống mặt sân, khiến nhiều quả bị vỡ. Khách sạn lại đặt chúng tôi làm những quả bóng mới!

– Đồng chí làm ơn cho biết ai đang làm những quả bóng ấy?

– Vẫn người thợ cả đã làm hai bộ đầu. Đồng chí Bác-khu-đa-ri-an. Cụ ấy kia.

Một cụ già người mảnh khảnh, có mái tóc húi ngắn bạc phơ và đôi lông mày đen, đang cầm trong tay một quả bóng trơn nhẵn như được bôi dầu. Dường như nhờ quả bóng ấy mà trong xưởng sáng hẳn lên: quả bóng tỏa rất nhiều ánh sáng ra chung quanh. Trên bề mặt màu trắng sữa của nó hiện lên rõ nét những ô vuông màu xanh đều đặn, và có thể tưởng rằng đó không phải là hình ảnh phản chiếu nhỏ lại của những cửa sổ trong xưởng, mà là những ô cửa xinh xắn dẫn thẳng vào lòng quả bóng.

– Cụ Va-nô,* - Ông giám đốc nói, - có đồng chí này ở xa đến muốn nói chuyện với cụ đấy!

Va-nô là tên riêng của cụ Bác-khu-đa-ri-an, gọi thân mật. - N.D.

Ngày làm việc đã kết thúc nên cụ Bác-khu-đa-ri-an mời Prô-tô-ren-cô về nhà mình.

Trong căn phòng sạch sẽ, có nhiều hoa trồng trong chậu, và có những chiếc cửa sổ trông ra vườn, người thợ cả cao tuổi mời khách ngồi vào chỗ danh dự và lấy rượu vang do địa phương sản xuất ra thết khách.

- Không đâu có giống hoa hồng như ở thành phố chúng tôi, - cụ Bác-khu-đa-ri-an nói. - Anh ngắm những bông hồng của tôi mà xem! Làm sao tôi gây được giống hoa này ư? Tình yêu đòi hỏi con người ta phải tạo ra một cái gì đó có giá trị. Nếu một vật làm ra bởi bàn tay của một người không có tình đối với vật đó thì tôi nhận ra ngay, chẳng khác nào cái khay, hoặc cái xẻng bình thường, chỉ cần cầm lấy xem cũng đủ biết. Khi tôi thấy cái kim găm không nhọn hoặc một cái gì dễ bục như một sợi dây thô sơ, tôi nghĩ ngay đến kẻ gieo rắc khắp nơi cái thói dằn dặt và làm ăn tắc trách ấy. Anh tưởng làm bóng bi-a mà không đòi hỏi phải có tình à?

Prô-tô-ren-cô mỉm cười chống chế rằng anh không hề nghi ngờ chuyện đó.

- Thế sao anh lại cười? - ông lão vừa lườm vừa nói. - Tôi có thằng cháu cũng tên là Va-nô. Nó đang học ở trường dạy nghề. Anh có biết thằng bé ấy vừa gặp một chuyện ra sao không? Tôi làm xong hai bộ bóng. Đúng lúc ấy có mấy người bà con đến thăm, tôi bèn đưa cho họ xem tác phẩm của mình. Tôi mang một bộ bóng về nhà cho khách xem và để hộp đựng bóng trên cái giá kia. Những quả bóng nằm ở nhà tôi hai ngày. Hàng xóm láng giềng đến xem và lấy làm lạ lắm. Đến ngày thứ ba, lúc tôi định mang bộ bóng đến xưởng thì bỗng thấy thiếu mất một

quả. Tôi lo quá. Vừa lúc ấy, thằng cháu Va-nô của tôi đi vào, tay cầm một quả bóng.

“Sao mày lấy bóng đi mà chẳng hỏi han gì cả” - tôi quát.

Va-nô nói rằng nó đưa mấy quả bóng đến trường cho các bạn xem. Nó muốn khoe tác phẩm của ông nó, cái thằng nhanh nhẩu thế đấy! Tôi chẳng biết ở trường chúng nó múa may thế nào mà đánh rơi một quả bóng xuống bệ máy, đúng vào chỗ góc, làm quả bóng bị vỡ đôi. Anh nghĩ Va-nô đã xoay xở ra sao nào? Nó đi vào xưởng trường và làm một quả bóng mới.

“Quả bóng của mày đâu? - tôi hỏi. - Mày làm hỏng mất cả bộ bóng rồi. Đưa quả bóng của mày đây tao xem!”

“Ông ơi, - Va-nô nói và ranh mãnh nhìn tôi, - Ông cứ tự tìm lấy quả bóng ấy”.

Anh có biết sao không? Tôi đảo cả bộ bóng lên mà vẫn không thể phân biệt được quả bóng của nó với những quả bóng của tôi.

“Có lẽ mày bịa ra toàn bộ chuyện này?” - tôi nói. Bấy giờ, Va-nô bèn đi ra mang vào cho tôi xem quả bóng bị vỡ làm đôi.

“Va-nô cháu lại đây cho ông hôn nào, - tôi nói - Cháu đã thừa kế của ông cháu một cái quý báu nhất, đó là tình yêu đối với lao động”. Đấy anh xem, chỉ cái vật cầm gọn trong tay cũng nói được nhiều điều lắm chứ!

Im lặng một lát, người thợ cả cao tuổi nói thêm:

– Cho đến tận giờ, tôi vẫn không biết Va-nô đã làm quả bóng nào.

– Vậy thì cháu xin thưa để cụ rõ, - Prô-tô-ren-cô nói sau khi nghe hết sức chăm chú toàn bộ câu chuyện quả bóng. - Đó là quả bóng số bảy trong bộ bóng đã gửi đến khách sạn “Phương Nam”. Cháu rất muốn biết Va-nô lấy đâu ra chất nhựa hóa học để làm quả bóng ấy.

– Ở thành phố chúng tôi, kiếm nhựa chả phải khó khăn gì. Có thể, nó xin bác thợ cả ở trường nó. Tôi không hỏi nó về việc này.

– Cháu có thể nói chuyện với Va-nô được không ạ?

– Sao lại không? Chắc nó vừa chạy đi chơi với bọn trẻ con. Chính nó vẫn còn trẻ con lắm, mặc dầu nó đã là một tay thợ lành nghề.

Prô-tô-ren-cô tìm được Va-nô. Chú bé kể rằng em đã bắt được một mảnh nhựa ở cái khe cạnh công viên.

Sau đó, cùng với một toán em nhỏ, Prô-tô-ren-cô đã đi lùng khắp cái khe nọ và tìm thêm được mấy mảnh của cái “hòn đá” đã va vào pho tượng cô gái đang tắm hôm nào.

Prô-tô-ren-cô chấp mấy cái mảnh vừa nhặt lại. Anh ngạc nhiên khi thấy những mảnh chấp ấy có hình như một viên đạn lớn. Viên đạn này làm một cách thô sơ, không phải bằng kim loại mà bằng một chất gì đó tựa như ngà voi. Chỉ còn thiếu mấy mảnh nữa là chưa tìm được.

– Các chú bé, - anh ra lệnh, - hãy lùng nữa và lùng cho thật kỹ!

Chẳng bao lâu, các em đã mang đến cho Prô-tô-ren-cô một lá thư nằm trong một hộp đựng phim. Có lẽ cái hộp này được đặt trong “viên đạn lớn” nọ.

oOo

Prô-tô-ren-cô liền báo cáo với giáo sư Xvi-ri-đốp về những kết quả của chuyến đi. Những mảnh của “viên đạn lớn” tìm thấy ở dưới khe nằm trước mặt họ, ngay trên chiếc bàn trắng trong phòng thí nghiệm.

Giáo sư chăm chú đọc lá thư. Lá thư mở đầu:

“Để phòng xa, chúng tôi lặp lại đầu đuôi câu chuyện một lần nữa, bởi vì chưa chắc chiếc tên lửa thứ nhất đã đến đúng địa chỉ”.

Qua lá thư, người ta biết rõ rằng lá thư này do một đoàn thám dò địa chất gửi đi, đoàn này đang làm việc tại một vùng núi hoang vu, chưa được thám dò. Lần theo dấu vết của những lớp quặng, các nhà thám hiểm đến một cái vực sâu và quả quyết dùng dây thừng lớn tụt xuống. Họ xuống đáy vực nói chung là yên ổn, song lại đánh vỡ mất điện đài. Bấy giờ họ chỉ còn một phương tiện duy nhất để liên lạc với thế giới bên ngoài, đó là chiếc tên lửa thông tin vẫn còn nguyên vẹn. Từ dưới “vực đá”, họ đã dùng bộ tên lửa phóng chiếc tên lửa ấy đi. Không cần ngắm chính xác, họ cứ phóng tên lửa về phía vùng dân cư gần nhất. Họ nghĩ rằng bất kỳ một người xô-viết nào bắt được chiếc tên lửa ấy cũng chuyển nó đến đúng địa chỉ. Nhưng hoặc vì các nhà địa chất bị nghẽn vào một chỗ nhỏ hẹp*, tứ phía là rừng, khiến máy bay lên thẳng khó phát hiện ra họ, hoặc vì

trong thư xác định không chính xác tọa độ của “vực đá” cho nên vẫn chưa có ai đến giúp đoàn thăm dò.

Nguyên văn: ... khe gián ở. - ND.

Trong những ngày ở dưới “vực đá”, các nhà địa chất đã tìm thấy nhiều loại đá quý. Họ đặc biệt chú ý đến một loại đá màu ngà voi. Loại đá này rất dễ vỡ gọt, lúc ném vào tảng đá rắn thì nảy lên như cao su. Điều đó đã khiến những người trong đoàn thăm dò nảy ra ý nghĩ lấy loại đá đó làm một viên đạn lớn và phóng nó đi với một lá thư nữa.

– Ra thế đấy, - giáo sư Xvi-ri-đốp nói. - Phải đăng ký nói chuyện qua điện thoại ngay lập tức với Mát-xơ-va. Anh đi tìm dấu vết của quả bóng bi-a số bảy kiên nhẫn đến thế, thật cũng chẳng uổng công!

Một giờ sau, tất cả các tổ chức hữu quan đều đã được thông báo về cái vật vừa tìm thấy. Thì ra, sau khi nhận được lá thư đặt trong chiếc tên lửa thứ nhất, một máy bay lên thẳng đã từ sân bay gần nhất bay đến vùng “vực đá”. Lá thư thứ hai đã làm cho việc tìm kiếm đoàn thăm dò được dễ dàng hơn.

Giáo sư Xvi-ri-đốp được phép giữ lại một phần “viên đạn lớn” để nghiên cứu trong phòng thí nghiệm của mình.

– Tôi đã từng được nghe về đủ loại đá, - giáo sư nói với Prô-tô-ren-cô. - Có loại giống như giẻ rách, có loại thay được xà phòng, thậm chí có loại ăn được. Nhưng đây là lần đầu tiên tôi được biết về một loại đá có độ nảy như thế này. Nào Prô-tô-ren-cô ta bắt tay vào công việc!

Thử thách

Chiếc xe hơi màu kem nhặt lượn vòng quanh sân rồi đi lên một cái cầu bị cắt cụt, nom tựa như cái cầu trượt tuyết. Phóng hết đoạn cầu, chiếc xe lấy đà lao vút ra khoảng không, bay xa đến mười mét.

– Ối! - một người đàn bà trong đám người đứng xem kêu rú lên.

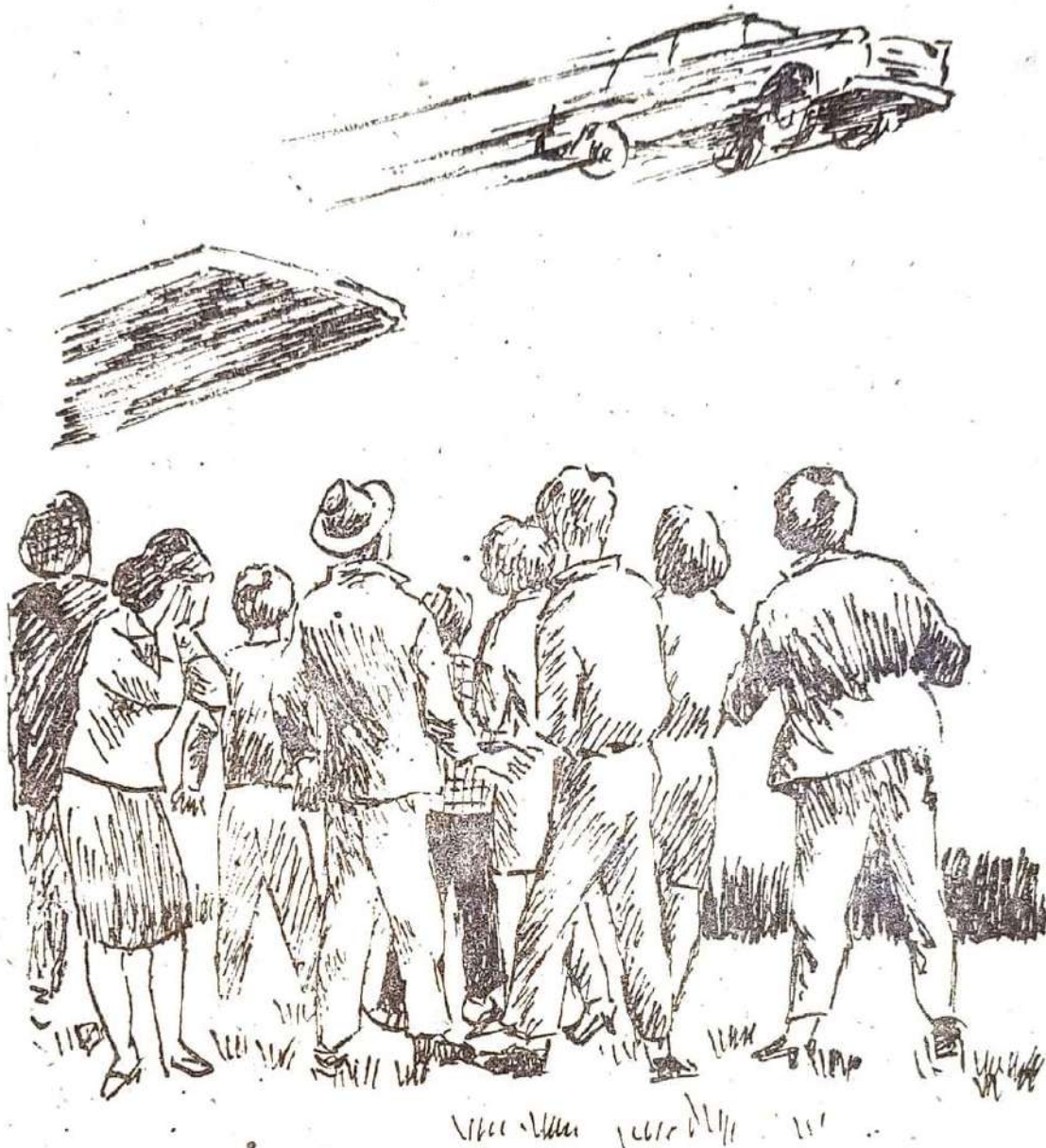
Chiếc xe hơi chạm mặt đất, nảy lên nửa mét, rồi nảy thêm lên lần thứ hai nữa và lại lăn bánh trên con đường ở giữa có chôn một cái cột đá. Không giảm tốc độ, chiếc xe đâm thẳng vào cái cột đá và bật ra như một quả bóng bi-a vậy.

Chiếc xe hơi dừng lại. Mấy người chạy đến bên chiếc xe. Trên vỏ xe không hề có một vết lõm! Bác lái xe tươi cười. Hình như cuộc thử thách chẳng gây cho bác ta một chút khó chịu nào.

– Độ nảy tương đương với độ bền, - Ông kỹ sư tóc bạc, một trong số những người được mời đến xem, lúc ấy đứng cạnh giáo sư Xvi-ri-đốp, lên tiếng nhận xét. - Làm thế nào mà giáo sư đạt được như vậy? - Ông ta hỏi giáo sư Xvi-ri-đốp.

– Cái chất tìm được ở “vực đá” đã gợi ý đôi phần. Chắc đồng chí đã nghe nói về chuyện ấy? Vật liệu đó được tạo thành từ lâu trong thiên nhiên, song tuy vậy nó vẫn chưa thật hoàn hảo. Về độ nảy thì chẳng chê vào đâu được, nhưng độ bền thì còn kém: đập mạnh bốn năm cái là vỡ tan ra từng mảnh. Cần phải chế biến thêm, kể ra đây thì dài dòng lắm. Chiếc xe hơi kia được làm bằng loại vật liệu, vừa bền vừa nảy, chế tạo trong phòng thí

nghiệm. Không những các lò so, mà cả khung xe và toàn bộ vỏ xe đều làm bằng vật liệu ấy. Vì thế, va vào các vật chướng ngại, nó nảy ra như một quả bóng. Bây giờ người ta cho nó đi trên đường ổ gà, đồng chí sẽ thấy!



Chiếc xe hơi quay trở lại và đi về phía đoạn đường “chẳng ra đường” đã được chuẩn bị riêng cho cuộc thử thách. Ở đây bố trí đủ loại chướng ngại vật mà người lái xe có thể gặp phải. Chiếc xe hơi lúc thì leo lên một cái gò dốc ngược, lúc thì lao xuống một cái hố, lúc thì phóng vút qua một chiếc cầu có lỗ hổng lớn trên mặt, lúc thì “nhảy” qua một cái hào như một chú ngựa đua.

– Đúng là một cuộc chạy thi vượt chướng ngại vật.- ông kỹ sư nói với giáo sư Xvi-ri-đốp. - Bằng chất nhựa hóa học ấy người ta còn làm được những thứ gì nữa?

– Nhiều thứ lắm. Chẳng hạn, khung xe đạp. Khung xe loại này không bao giờ bị gãy. Người ta còn thử làm cả ghế nữa. Chúng tôi đặt những chiếc ghế này trên sân thượng tòa nhà mười tầng của khách sạn “Phương Nam”. Có một cơn bão qua đấy, các báo đã viết đến, đồng chí còn nhớ chứ? Các mái nhà đều bị tróc, mấy cột đèn cũng bị “nhổ rễ”, cả những chiếc ghế của chúng tôi cũng bị thổi bay khỏi sân thượng. Đồng chí thử hình dung xem, những chiếc ghế ấy nhảy trên đường phố như những con thỏ và chạy tán loạn khắp khu phố, nhưng tất cả vẫn nguyên vẹn. Bên cạnh những chiếc bút máy “vĩnh cửu” mà chưa thật là vĩnh cửu như đồng chí biết, bây giờ sẽ có những cái bàn, tủ, chạn đựng thức ăn thật sự “vĩnh cửu”. Các máy điện thoại và ống nghe cũng sẽ không bị vỡ nữa. Chúng tôi đang nghiên cứu để chế tạo những máy thu thanh và máy vô tuyến truyền hình có vỏ không vỡ và có các chi tiết máy đặc biệt vững chắc. Nếu lỡ tay đánh rơi chiếc máy thu thanh ấy thì cũng chẳng hại gì. Trong đời sống hàng ngày của chúng ta và trong

kỹ thuật, tính sao xuể những vật mỏng manh có thể sẽ được chế tạo bằng thứ vật liệu mới ấy!

Sau khi vượt qua tất cả những chướng ngại vật một cách thành công, chiếc xe hơi lại đi lên con đường nhựa.

– Tuyệt lắm, - ông kỹ sư nói. - bây giờ tôi đề nghị mọi người tránh sang một bên!

Ông kỹ sư nhặt một hòn đá nhỏ rồi vung tay ném mạnh vào hòm xe. Hòn đá bật ra và lăn lông lốc trên đường nhựa. Ông kỹ sư đến bên chiếc xe hơi, lấy kính lúp soi kỹ chỗ hòn đá ném vào.

– Không hề có một vết rạn! - cuối cùng ông kỹ sư nói và cất kính lúp. - Thế nào, giáo sư Xvi-ri-đốp, ta lên xe đi dạo phố một lát chứ?

CAO NGUYÊN TRI-BI-XỐP

- **P**hải mang theo lều vải, - I-u-ri vừa nói, vừa xem lại chiếc ba-lô rỗng đã cùng anh đi khắp đó đây.

Anh phát hiện ra một lỗ thủng nhỏ và bắt tay vào việc vá lỗ thủng đó bằng những đường chỉ “đàn ông” vụng về.

- Mang cả túi ngủ* nữa, - anh nói thêm.

Một loại chăn khâu thành hình túi, dùng để ngủ trong các cuộc thám hiểm - ND.

- Tớ không tưởng tượng nổi bọn mình sẽ sắp xếp ra sao tất cả những thứ này, - tôi lắc đầu nhìn những hành lý bày ngổn ngang trong phòng mà I-u-ri đã chuẩn bị.

Hành lý quả là nhiều quá.

- Có nhất thiết phải mang túi ngủ không? - tôi hỏi. - Có lẽ mang lều vải cũng đủ rồi.

I-u-ri mỉm cười trước sự ngây thơ của tôi.

- Ban đêm trên cao nguyên lạnh lắm, có thể bị chết cóng đấy. Bốn nghìn mét không phải là chuyện đùa đâu!

- Thế còn trạm nghiên cứu thì sao? - tôi nói. - Trạm nghiên cứu của Viện hàn lâm khoa học đặt ở trên ấy mà! Ở Mát-xcơ-va, tớ nghe nói là việc xây dựng đã kết thúc.

I-u-ri lầu bầu khinh khỉnh. Anh cắn sợi chỉ.

– Trạm nghiên cứu ư? - cuối cùng, anh thốt ra lời. - Thế bao giờ trạm ấy khánh thành?

I-u-ri hài lòng ngắm nghía cái lỗ thủng đã được vá và trải chiếc ba-lô lên ghế dài.

– Ngày mười lăm. Người ta bảo như vậy ...

– Hôm nay là mười ba, - anh bạn cùng leo núi với tôi nói. - Tớ vừa ở trên cao nguyên về hôm qua. Ở đấy vẫn chưa có gì cả. Hoàn toàn chưa có gì.

– Lẽ ra phải có một sự chuẩn bị nào đó chứ! Các vật liệu xây dựng... Công nhân phải có chỗ ở...

– Vậy mà thế đấy, tớ xin nhắc lại, - I-u-ri đã phát cáu, nói. - Ở đấy vẫn chẳng có ma nào cả!

– Dẫu sao thì cũng phải có một cái gì chứ?

– Có mấy cái cọc, - I-u-ri cười gằn, - mà lại là cọc từ năm ngoái. Cả những cái rãnh cũng có từ bao giờ bao giờ. Tất cả chỉ có vậy.

Tuy nói thế nhưng I-u-ri vẫn hăm hở xếp hành lý vào ba-lô.

Tình hình thật là kỳ lạ. Hai tuần trước đây, lúc tôi cùng với các sinh viên năm thứ ba Học viện điện ảnh định đi thực tập trong dịp hè, thì mọi người đề nghị tôi lấy Trạm nghiên cứu của Viện hàn lâm khoa học đang được xây dựng ở vùng núi Trung Á làm đối tượng tập quay phim.

Tôi được giới thiệu với giáo sư Tri-bi-xốp, một người dong dỏng cao, râu bạc tại phòng làm việc của chủ nhiệm khoa. Tôi biết đó là một nhà bác học lớn đã từng nghiên cứu cái cao

nguyên về sau mang tên ông và bây giờ là nơi xây dựng Trạm nghiên cứu khoa học này. Ông thân ái nhìn tôi, nhưng tôi cảm thấy cái nhìn ấy như có vẻ đùa bỡn.

Giáo sư Tri-bi-xốp cho biết địa điểm xây dựng Trạm nghiên cứu và đường đi lên đấy.

– Khánh thành ngày mười lăm, - ông nói. - Anh đừng đến muộn nhé!

Ông tủm tỉm cười sau bộ râu của mình.

– Tình hình của Trạm bây giờ ra sao, thưa giáo sư?

– Đang xây dựng, - giáo sư Tri-bi-xốp trả lời. - Công việc chạy lăm. Việc trang bị cho các phòng thí nghiệm cũng xong rồi. Vậy xin mời anh đến dự buổi lễ khánh thành trọng thể.

Ông nói điều đó với một giọng hết sức chân thành.

Vậy mà giờ đây, trước lúc trèo lên núi, I-u-ri lại nói rằng anh không phát hiện ra ở trên cao nguyên Tri-bi-xốp một dấu vết nào của cái Trạm nghiên cứu đang xây dựng ấy. Thế là thế nào?

oOo

Chúng tôi lên đường lúc tảng sáng. Thung lũng vẫn chìm trong bóng tối. Những tia nắng hồng đầu tiên mới chỉ nhuộm các đỉnh núi.

– Ta đi theo sườn núi phía đông. - I-u-ri đề nghị. - Ở đấy, đường đi lên đỡ dốc ngược hơn. Tớ vẫn thường trèo theo sườn núi phía nam. Đi đường ấy gần hơn, nhưng ... đòi hỏi phải tập dượt trước.

Anh nhìn tôi còng lưng dưới sức nặng của chiếc ba-lô, rồi rẽ sang một con đường nhỏ. Con đường này không dẫn thẳng lên núi, mà lại lên một phía nào đó và cứ dần dần tiến đến những tảng đá đen sẫm trên nền trời.

Chúng tôi lặng lẽ đi một lúc lâu. Ngay cả I-u-ri, một người đã từng quen với cảnh đẹp của núi rừng, cũng bị cái cảm giác thích thú lặng lẽ xâm chiếm.

Trời ảm dần. Mặt trời đã mọc trên dãy núi và tỏa ánh nắng xuống khắp cái sườn núi chúng tôi đang trèo.

Tôi dừng lại lau mồ hôi trán. I-u-ri nhìn tôi, vẻ thương hại. Anh nói:

– Rồi khắc quen. Bây giờ nóng nực, nhưng ban đêm ở trên kia, cậu sẽ bị rét cồng.

Anh sửa lại quai ba-lô và tự đắc nói thêm:

– Cũng chẳng sao đâu... Bọn mình đã có đủ mọi thứ cần thiết.

Sự quan tâm đặc biệt của I-u-ri đối với đoàn thám hiểm điện ảnh nhỏ bé này đã thể hiện ở từng bước đi.

Mấy lần tôi đã chực quay phim, nhưng I-u-ri cứ gàn tôi hoài.

– Cảnh ấy thì ra cái gì ... - anh nói. - Những khối đá bình thường hết sức. Lên trên kia, cảnh đẹp như tranh vẽ ấy ... Thật đấy mà! Sắp đến chỗ có rừng rồi.

Anh tưởng tôi sẽ phung phí phim vào những cảnh chẳng đáng chú ý theo cách nhìn của anh, rồi đến lúc rơi vào thế giới

của những cảnh đẹp thật sự thì phim lại còn ít.

Giữa trưa, chúng tôi nghỉ chân tại một khu rừng đẹp như tranh vẽ thật.

Nghỉ ngơi xong, chúng tôi để toàn bộ hành lý ở cái trại dựng tạm, chỉ cầm mỗi máy quay phim đi dạo quanh vùng lân cận. I-u-ri tự nguyện đi cùng với tôi vì sợ tôi bị lạc như lời anh nói. Nhưng tôi thừa biết là anh nóng lòng được thấy tận mắt cách thức tôi quay phim.

Tôi đã quay được mấy cảnh. I-u-ri theo dõi cách thức tôi lắp hộp phim về ghen tị. Chiếc máy quay phim xách tay Liên Xô vừa sản xuất (Học viện điện ảnh cấp cho tôi) đã khiến I-u-ri phục lẫn. Anh hết lời khen ngợi cái máy tính số phim đã dùng.

– Khá là nhìn xa trông rộng, - anh nói.

Rừng hết. Chúng tôi đi ra chỗ trống. Tôi thấy một con cu-li. Khác hẳn những con thú nhỏ ở vùng thảo nguyên mà tôi biết khá rõ, con cu-li này leo núi rất tài.

– Nó có móng. - I-u-ri thấy vẻ ngạc nhiên trên mặt tôi liền giải thích. - Chẳng có gì là đặc biệt cả. Một con cu-li như mọi con cu-li khác. Lên trên kia, có thể chúng ta sẽ bắt gặp những chú cừu núi. Đây mới thật sự là của hiếm!

“Con cu-li ở dưới tay còn hơn con cừu núi ở trên mây” - tôi nghĩ bụng khi trèo lên một ngọn đồi để đuổi theo con thú nhỏ.

Đến đỉnh đồi, tôi đưa mắt nhìn quanh. Chẳng thấy con cu-li đâu cả, song lại thấy một cảnh không kém phần thú vị.

Trên đồng cỏ lớn mọc đầy cây cối có một tòa nhà hai tầng màu xám, chạy dài, nom hết như một chiếc ô-tô-buýt khổng lồ. Ngắm kỹ, tôi mới hiểu vì sao lại có cái cảm giác ấy: các góc của tòa nhà có hình vòm, còn các bức tường thì đều đặn ăn khớp với mái nhà hình vòng cung. Tòa nhà rất kiên cố, nom bề ngoài có vẻ xây bằng bê-tông.

Làn khói nhỏ bốc lên từ cái ống khói thấp. Một cô gái tay cầm khăn mặt đang đi xuống suối; tòa nhà kỳ lạ nằm ngay trên bờ con suối ấy.

Một tiếng kêu thảng thốt vang lên sau lưng tôi. I-u-ri, thở hổn hển vì đi nhanh, sững sốt nhìn cảnh tượng hiện ra trước ngọn đồi.

– Sao lại có cái tòa nhà này ở đây? - anh hỏi, làm như tôi có thể trả lời cho anh câu hỏi ấy. - Trước kia ở đây không hề có tòa nhà này.



– Có thể, đó chính là Trạm nghiên cứu của Viện hàn lâm khoa học? - tôi nói, - Lân trèo núi vừa rồi, cậu không nhận thấy nó, vì cậu trèo theo sườn núi phía nam.

– Nhưng đây chưa phải là cao nguyên Tri-bi-xốp! - I-u-ri kêu lên. - Còn hai ki-lô-mét nữa mới đến cao nguyên kia! Mà đây lại là đoạn đường khó đi nhất...

– Dù sao đi nữa thì bọn mình cũng vẫn ngủ đêm ở đây, - tôi tuyên bố. - Ở ngay tòa nhà kia. Tớ nghĩ rằng những người ở trong tòa nhà ấy chẳng nỡ từ chối việc bọn mình xin ngủ nhờ đâu. Còn bây giờ thì ta quay phim tòa nhà cái đã.

Đứng cách xa nửa ki-lô-mét, tôi đã quay phim tòa nhà qua ống kính tê-lê*.

Ống kính quay phim hoặc chụp ảnh từ xa. - N.D.

I-u-ri lúng túng nhìn tòa nhà, lắc đầu và lẩm bầm một câu gì đó.

– Bọn mình sẽ không bỏ phí thì giờ, - tôi tuyên bố với anh bạn đường lúc đó đã bị mất tự tin. - Tranh thủ lúc mặt trời còn chiếu sáng, bọn mình sẽ quay phim ở các vùng quanh đây. Còn việc chuyện trò với những người ở trong tòa nhà kia hẵng để đến tối...

Chúng tôi rời đồng cỏ và mải mê “đi săn” bằng máy quay phim. Tôi quay được một con cu-li núi, mặc dù đã phải ngồi hai tiếng đồng hồ ở nơi phức kích mà quan sát những con vật gặm nhấm ngô nghĩnh ấy.

Suốt ngày nghe tiếng máy bay ù ù trên trời, nhưng vì cây cối và các tảng đá che khuất nên chẳng thấy máy bay đâu cả.

– Ở đây có cầu lạc bộ hàng không, - I-u-ri nói, - ngay ở phía chân núi bên kia. Ngày nào cũng có máy bay bay lượn.

Lúc chúng tôi đi xuống khu rừng, chỗ để hành lý, thì mặt trời đã về chiều.

Chúng tôi đun lại nước chè và ngồi xuống bên đồng lửa. Sau đó, I-u-ri dập kỹ than; chúng tôi khoác ba-lô lên vai và bắt đầu trèo lên đồng cỏ.

Lên đến nơi, I-u-ri và tôi cùng dừng lại, há hốc mồm.

Những tia nắng xiên khoai rọi sáng cái đồng cỏ quen thuộc. Ở quanh đây không có một tòa nhà nào nữa. Không có làn khói bốc lên từ ống khói, không có cô gái tay cầm khăn mặt đứng bên bờ suối, không có con chó vàng nằm trên thềm như lần trước. Không có gì cả, ngoài dòng suối lững lờ trôi giữa đồng cỏ rậm rạp.

Có thể nghĩ rằng chúng tôi đã bắt gặp một ảo ảnh!

I-u-ri vớ lấy chiếc ống nhòm.

– Không để lại một dấu vết nào, - anh nói. - Thậm chí không thấy cả chỗ cỏ bị xéo.

Anh đưa ống nhòm cho tôi. Thật vậy, không hề có một con đường hay dù chỉ một lối mòn dẫn đến bãi cát bên bờ suối, nơi tòa nhà đã đứng. Phải chăng đây là một hiện tượng ảo quang? Tôi đã từng đọc về những ảo ảnh trên các sa mạc, nhưng tôi chưa hề nghe nói rằng những hiện tượng tương tự lại có thể

thấy ở vùng rừng núi. Dầu thế nào đi chăng nữa thì cái hiện tượng kỳ lạ có một không hai kia cũng đã được in hình trên cuốn phim của tôi rồi!

oOo

Sáng hôm sau, chúng tôi lại tiếp tục trèo lên cao nguyên Tri-bi-xốp. Đường mỗi bước một khó đi, mặc dầu I-u-ri cho rằng sườn núi phía đông chỉ dốc thoải thoải.

Đến một nơi, chúng tôi gặp phải ngọn đồi đá lở, chúng tôi bò lên theo một cái dốc dựng đứng. Đá lở dưới đế giày và lăn xuống xào xạc. Lên tới đỉnh đồi, chúng tôi dừng lại để lấy lại hơi.

I-u-ri khum bàn tay trước trán, nhìn xuống phía dưới và bỗng nắm lấy vai tôi. Nhìn về phía tay anh chỉ, tôi thấy cái đồng cỏ hôm qua. Từ đây trông xuống, đồng cỏ nom rõ mồn một.

Tôi giụi mắt: một tòa nhà sừng sững giữa đồng cỏ, bên bờ suối, ở ngay chỗ hôm qua.

– Sao! - I-u-ri hỏi. - Thế là thế nào? Nhìn nhầm chăng? Hay lại ảo ảnh?

– Nếu đã có cảm giác một lần thì sao lại không có cảm giác một lần nữa ... - tôi lưỡng lự nói.

– Nhưng đây không phải là tòa nhà hôm qua! - I-u-ri thốt lên.

Tôi cầm ống nhòm, liền thấy cái điều mà cặp mắt rất tinh của anh bạn đường đã thấy từ trước. Tòa nhà này cũng màu

xám, hình bầu dục và có “dạng con thoi” như tòa nhà hôm qua, nhưng đây lại là tòa nhà một tầng, không có ống khói và không có thêm.

Cái thuyết ảo quang của tôi đã bị sụp đổ hoàn toàn!

– Thôi được, - I-u-ri nói với vẻ quả quyết buồn rầu. - Trên đường về, bọn mình sẽ xem xét kỹ đồng cỏ này. Tớ sẽ không rời khỏi nơi đây, nếu chưa khám phá ra điều bí ẩn ấy.

Chúng tôi quyết định lại tiếp tục trèo lên cao nguyên Tri-bi-xốp.

Con đường mòn bây giờ chạy sát miệng vực, bên cạnh là bức tường đá gần như dựng đứng - một cảnh vẫn thường thấy ở vùng rừng núi. Trên con đường hẹp mà chúng tôi lách qua, một số nơi còn bị đá từ trên cao rơi xuống làm nghẽn. Thành thật mà nói, ở đây, giữa những đám mây và vực thẳm, tôi cảm thấy mình không lấy gì làm dễ chịu, mặc dầu trước đây tôi đã tự cho mình là một kẻ được luyện tập khá đủ về thể thao.

Bất giác, tôi nảy ra ý nghĩ: đường sá thế này (mà I-u-ri lại cam đoan rằng đây là con đường dễ đi hơn cả) làm sao đưa được vật liệu lên tận cao nguyên Tri-bi-xốp để xây dựng Trạm nghiên cứu?

I-u-ri bước đi nhẹ nhàng và bạo dạn. Vẻ điềm tĩnh của anh đã lan rất nhanh sang tôi. Rốt cuộc, nếu không phải luôn nghĩ đến cái vực bên trái thì có thể đi trên con đường mòn này như chúng ta vẫn thường đi trên phiến gỗ lát sàn ở trong phòng: bề rộng của con đường mòn đủ để đặt một bàn chân.

Chẳng bao lâu, chúng tôi đã đi hết con đường mòn và bắt đầu trèo lên một dòng suối đã khô cạn.

– Chỉ còn phải đi một đoạn không đáng kể nữa thôi - I-u-ri nói.

Quả thật, sau khi đi chừng nửa tiếng, lòng suối đã thoải hơn. Gió mang hương hoa đến. Chúng tôi đi vài chục bước nữa là lên đến cao nguyên.

Đó là một cái bãi bằng phẳng, hơi nghiêng về một phía. Cỏ mọc ở đây không cao như ở đồng cỏ bên dưới mà hôm qua chúng tôi đã ở, song lại nở đầy những bông hoa tuyệt đẹp.

Nhưng những bông hoa không thu hút sự chú ý của chúng tôi.

Chính giữa cao nguyên, ở chỗ thuận tiện nhất, có một tòa nhà bê tông đồ sộ, hai tầng.

Chẳng phải khó khăn gì cũng nhận ra được đó chính là tòa nhà hôm qua chúng tôi đã thấy. Làn khói, cũng như hôm qua, đang từ ống khói cuộn lên; cô gái tay cầm khăn mặt đang đi về nhà, con chó vàng vẫn nằm trên thềm.

I-u-ri nhìn tôi với một vẻ khẩn khoản. Anh muốn được biết rằng tôi cũng nom thấy chính cái cảnh mà anh đã nom thấy.

– Thế đấy! - tôi nói, hết sức thản nhiên. - Đó chính là Trạm nghiên cứu của Viện hàn lâm khoa học. Hôm nay là ngày mười lăm. Trạm đã xây dựng xong, đúng như thời hạn đã định.

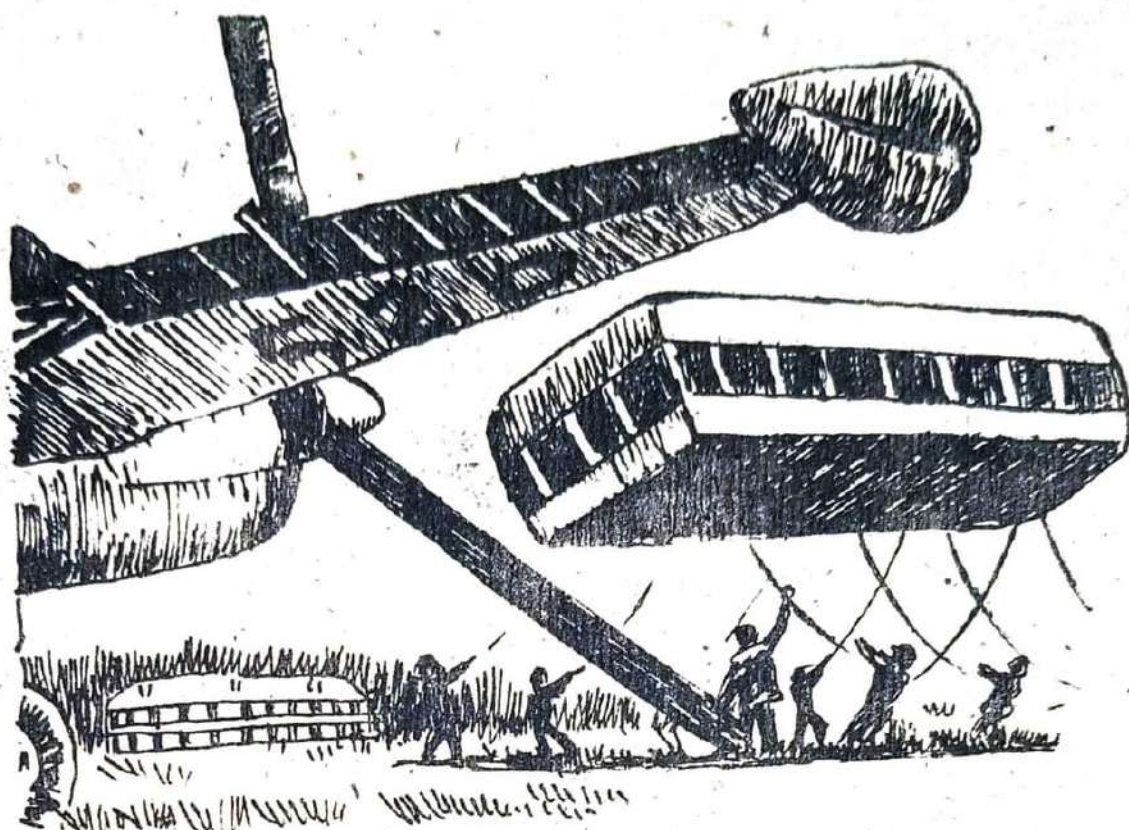
Tôi tin chắc rằng nếu tòa nhà kia có thật, sờ mó được và ở đó có người thì mọi chuyện sẽ được cắt nghĩa ngay thôi.

Tôi đã hiểu vì sao giáo sư Tri-bi-xốp lại mời tôi lên đứng vào ngày này! Ông muốn tôi được thấy tận mắt sự kỳ diệu trong kỹ thuật đã cho phép “ném” cả một tòa nhà cùng người ở trong đó qua các đám mây, tránh được những đoạn đường núi hiểm trở.

Chúng tôi đi về phía Trạm nghiên cứu. Lúc chúng tôi đi đến gần tòa nhà màu xám thì trên không vang lên tiếng động cơ và một chiếc máy bay từ sau đỉnh núi hiện ra. Đó là loại máy bay “bà già” mà người ta vẫn thường dùng để kéo tàu lượn. Lúc này, đằng sau máy bay cũng có một dây cáp dài. Nhưng móc ở cuối dây cáp không phải là một chiếc tàu lượn mà là chính cái... tòa nhà chúng tôi vừa nom thấy ở đồng cỏ bên dưới cách đây mấy tiếng trước. Điều này đã hiện rõ sau vài giây. Tòa nhà có dạng con thoi, dài, màu xám, tựa như chiếc sà-lan được một chiếc canô nhỏ kéo đi, đang lơ lửng trên không với những cái bình lớn buộc xung quanh.

Máy bay kéo chiếc sà-lan trên không ấy đến một chỗ được đánh dấu bằng những miếng vải trắng trải trên cỏ, và tháo dây cáp ra.

Tòa nhà bay bắt đầu hạ thấp xuống. Những cái bình bao quanh thu nhỏ lại và nhả nhúm. Từ chỗ cuối “sà-lan”, những cuộn dây tách ra và vừa mở dần trong khi bay, vừa ròng xuống phía dưới. Đầu những cuộn dây đã kéo lê trên mặt đất.



Mấy người trong tòa nhà đã dựng trên cao nguyên, chạy ra nắm lấy các đầu dây và bắt đầu kéo tòa nhà vừa bay đến lại gần chỗ đã dành cho nó.

Mọi người nghe theo lệnh của một người mặc áo khoác da, đi ủng vàng.

Đội “hạ thổ” ghìm tòa nhà bay trên một nơi đã được đánh dấu bằng những cái cọc. Tòa nhà hạ xuống cái bãi dành riêng cho nó, ráp những mấu lồi ở phần dưới vào những chỗ lõm đã được đào trên mặt đất từ trước. Có lẽ đó là những cái “rãnh” mà I-u-ri đã kể.

I-u-ri hăng hái tham gia vào việc “hạ thổ” tòa nhà. Anh chạy từ đầu này đến đầu nọ, vớ lấy các đầu dây và ra sức kéo,

xem ra có vẻ bận rộn hơn những người khác nhiều lắm. Còn tôi thì chỉ làm mỗi việc là quay phim một cách thích thú.

Tòa nhà đã đứng vững trong ổ mộng. Theo lệnh của người mặc áo khoác da, người ta nối liền tòa nhà với cái móng do một trụ đá của dãy núi tạo thành. Những trận gió hoành hành ở đây vào mùa đông và mùa thu sẽ không lay chuyển nổi một tòa nhà như vậy!

Kỹ sư Ê-gô-rốp (người mặc áo khoác da), phụ trách việc xây dựng đã cắt nghĩa cho tôi nghe một số điều mà tôi chưa hiểu. Tôi hỏi ông:

– Đồng chí làm ơn cho biết tại sao hai tuần trước đây người ta nói với tôi là Trạm nghiên cứu đã xây dựng xong, vậy mà đến tận giờ các tòa nhà mới được đặt? Các đồng chí bị chậm chãng?

– Không, chúng tôi đang làm theo chương trình đã định. Song cái tin mà đồng chí biết cũng chẳng sai, - ông kỹ sư trả lời, - Chẳng là các tòa nhà được xây dựng không phải ở đây, mà ở nhà máy đúc bê-tông. Chúng tôi đưa đến đây một Trạm nghiên cứu không những đã được xây dựng sẵn mà còn có sẵn toàn bộ các phòng thí nghiệm ở bên trong. Làm việc đó ngay tại nhà máy thì tiện hơn là làm ở trên núi này.

– Bằng cách nào mà chuyển được ở trên không cả một tòa nhà nặng như vậy?

– Có thật là nặng không? - kỹ sư mỉm cười... Ông đưa mắt tìm trên bãi cỏ, rồi nhấc từ dưới đất lên một cái xà lớn màu xám, hình dáng cân đối và đưa cho tôi.

Tôi giờ tay chuẩn bị đỡ vật nặng ấy và theo bản năng, đã căng sẵn các bắp thịt. Cái xà nảy lên trong tay tôi.

Nó gần như không có trọng lượng!

– Thế là thế nào?

– Đồng chí đã nghe nói về loại vật liệu gọi là pê-nô-bê-tông* chưa? Đó là bột đã được làm đông lại. Loại pê-nô-bê-tông đặc biệt của chúng tôi chứa 95% không khí. Vật liệu này rất chắc, giữ nhiệt và cách âm rất tốt. Chúng tôi đã đúc cả hai tòa nhà trong những cái khuôn lắp ghép rất lớn.

Có thể dịch là “bột bê-tông”. - N.D.

Tôi cầm viên gạch không khí gần như không có trọng lượng và tò mò ngắm nghía nó. Hàng triệu bong bóng không khí được gắn lại với nhau bằng một thứ xi-măng đặc biệt, có độ chắc phi thường... Pê-nô-bê-tông là như vậy đó!

Viên gạch bị vỡ một góc. Bề mặt màu xám, có nhiều lỗ nhỏ, nom như một hòn đá mài.

Những viên gạch này dùng để lắp tòa nhà vào với móng và đã được đưa đến cùng với tòa nhà bay nọ.

Ông kỹ sư phụ trách việc xây dựng có lẽ thích cái tính ham hiểu biết của tôi, nên ông đã trả lời mọi câu hỏi của tôi với một vẻ hứng thú rõ rệt. Ông chỉ cho tôi xem những cái vòng buộc các bình khinh khí ở những bức tường của tòa nhà. Bên trong tòa nhà lúc bay có một đoàn bốn người.

Nơi đỗ ở đồng cỏ bên dưới là một nơi trung gian. Người ta hạ hai tòa nhà xuống bãi cát bên bờ suối để thay các bình khinh

khí. Từ nhà máy đúc hai tòa nhà nọ bay lên đây, ở độ cao hai nghìn mét. Các bình phụ được gắn ở nơi đỡ trung gian đã cho phép nâng tòa nhà lên cao nguyên Tri-bi-xốp ở độ cao bốn nghìn mét so với mặt biển.

Tôi và I-u-ri đã nom thấy hai tòa nhà ở dưới đồng cỏ khi chúng đứng ở đây với các bình khinh khí đã xì hơi, nên không thể đoán được chuyện gì.

Chốc chốc lại có tiếng máy bay ù ù và một vật nặng đưa đến thêm được thả từ trên trời xuống. Người ta chở đến những ống dẫn nước, cột lắp ghép của đài vô tuyến điện, các hòm đựng máy móc của trạm phát điện chạy bằng sức gió, các bình ắc-quy dự trữ...

Tôi vất vả lắm mới quay phim nổi: Trạm nghiên cứu mọc lên ngay trước mắt tôi. I-u-ri cầm lắc-lê mãi mê tham gia vào việc lắp ráp máy móc. Chỉ trong vòng hai tiếng, người ta đã lắp xong trạm phát điện chạy bằng sức gió. Cơ cấu của nó rất dễ hiểu và các bộ phận của nó được đưa từ trên không xuống theo một trình tự rất đều đặn.

Đến chiều, mọi việc đều xong. Những lều nhỏ có chấn song với các máy khí tượng ở bên trong đã đặt trên một cái bãi được rào xung quanh. Đài vô tuyến hướng cột ăng-ten nhọn hoắt lên bầu trời đầy mây. Đàng xa, một động cơ chạy bằng sức gió đang quay tít trên các chòi trống trải được chằng dây thép. Một dây cáp đặt ngầm dưới đất dẫn điện từ trạm phát đến hai tòa nhà.

Các phòng thí nghiệm và các phòng ở của mọi người bố trí trong tòa nhà hai tầng. Còn tòa nhà kia thì dùng làm kho chứa nhiên liệu, thực phẩm và các loại vật liệu.

Trong suốt mấy tháng mùa đông, các nhân viên của Trạm nghiên cứu sẽ bị tách rời khỏi thế giới bên ngoài. Tuy nhiên trong thời đại chúng ta, sự tách rời khỏi đại lục ấy chỉ là tương đối thôi. Việc liên lạc sẽ được duy trì qua vô tuyến điện, còn thư từ và bưu phẩm thì sẽ được tên lửa mang đến hàng ngày.

Trên không lại có tiếng ù ù, lần này nghe hết sức lạ tai. Một chiếc máy bay lên thẳng rất lớn từ một nơi nào đó dưới thung lũng bay lên, dừng lại bên trên cao nguyên, rồi hạ thẳng xuống bãi cỏ. Từ trong ca-bin, một người dong dỏng cao, râu bạc, bước ra. Thấy tôi cầm máy quay phim trong đám người ra đón, người đó mỉm cười.

Cùng đến với giáo sư Tri-bi-xốp còn có mấy người nữa.

Giáo sư chào hỏi tôi rất niềm nở. Việc đầu tiên là ông hỏi tôi có kịp chứng kiến cái cảnh trạm nghiên cứu bay đến đây không. Giáo sư Tri-bi-xốp khen ngợi những người xây dựng các tòa nhà đúc, “những lâu đài không khí” như ông gọi, và nói thêm rằng các tòa nhà này chủ yếu làm bằng không khí, nên chúng xứng đáng với cách gọi như vậy. Ông nói với giọng bông đùa:

– Ngay trong thời đại chúng ta, những lâu đài không khí vẫn hoàn toàn có thể tồn tại trong thực tế như anh thấy đây và thậm chí còn có lợi cho khoa học.

– Tôi muốn làm anh bất ngờ đôi chút, - giáo sư thú nhận. - Vì thế, tôi cố tình không nói trước về đặc điểm ấy của Trạm nghiên cứu. Những công trình như thế này cần phải được thấy tận mắt.

Giáo sư Tri-bi-xốp dẫn tôi vào bên trong Trạm. Đây là một Trạm nghiên cứu tổng hợp: các nhà bác học thuộc các ngành chuyên môn khác nhau cần phải nghiên cứu tại đây những vấn đề liên quan đến thiên nhiên, khí hậu, thực vật, động vật ở vùng núi cao. Một trong các phòng thí nghiệm còn dùng để nghiên cứu những tia vũ trụ.

Tôi không kịp quay phim những cỗ máy mới, đặc sắc mà anh chị em nhân viên các phòng thí nghiệm đã chỉ cho xem. Toàn bộ máy móc đều đã sẵn sàng hoạt động.

Chúng tôi vào thăm cả các phòng ở. Nhân viên Trạm nghiên cứu được ở trong những căn phòng đầy đủ các phương tiện. Nhà ăn, câu lạc bộ, phòng làm việc yên tĩnh với những chiếc ghế bành tiện lợi và những ngọn đèn điện đặt trên từng chiếc bàn nhỏ. Các thứ đồ dùng trong phòng đều chắc, nhưng rất nhẹ vì được làm bằng nhựa hóa học và nhôm.

Người ta đốt lò và cho chạy hệ thống lò sưởi chính để thử. Thử như vậy chẳng phải là thừa: sau khi mặt trời lặn, ở đây khá lạnh, thậm chí cả về mùa hè. Ống dẫn nước (lấy nước từ một con suối ở trên cao xuống) hoạt động rất tốt. Trong bếp và trong nhà tắm, khi vặn vòi nước có chữ “N”, nước nóng chảy ra ngay.

Đúng tám giờ tối, mọi người họp mặt tại căn phòng lớn nhất của Trạm nghiên cứu. Giáo sư Tri-bi-xốp nâng mi-cơ-rô lên sát môi và báo về đại lục rằng một Trạm nghiên cứu mới của Viện hàn lâm khoa học có thể liệt vào danh sách những Trạm nghiên cứu đang hoạt động.

Trước đó, một bản tin khí tượng đầu tiên đã được truyền về Mát-xcơ-va, đến Viện thời tiết.

Máy móc tự động đã tiến hành quan sát và ghi ngay độ số vào các băng giấy. Trên tường ở phòng đọc sách đã thấy treo bảng phân công công việc của các nhân viên từ sáng ngày mai; bảng phân công này do giám đốc thông qua. Trạm nghiên cứu đã bắt đầu hoạt động.

Tôi và I-u-ri ngủ đêm trên hai chiếc giường thuận tiện. Những chiếc ba lô to tướng của chúng tôi vẫn không mở, nằm ở một xó.

Sáng hôm sau, tôi lại bắt tay vào việc quay phim, cố ghi vào phim ngày làm việc đầu tiên của Trạm nghiên cứu.

Khi cùng với các nhà thực vật học trở về sau một lát đi thăm vùng xung quanh, tôi thấy I-u-ri đang trò chuyện với một cô gái - đúng là cô gái mà chúng tôi đã nom thấy ở đồng cỏ bên dưới, lúc chúng tôi tưởng tòa nhà là một bóng ma. Cô gái này là sinh viên trường Đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Cô đang thực tập ở đây.

- Anh I-u-ri, xem kia! - cô gái nói với một giọng thích thú. - Phong cảnh ở đây mới tuyệt làm sao! Ở trên kia có con gì thế nhỉ? Xem kia! Đẹp quá!

Trên khối đá nhô cao trên cao nguyên Tri-bi-xốp, một con cừu sừng cuộn tròn đang đứng lặng như một pho tượng. Có lẽ nó sững sờ kinh ngạc khi thấy biết bao cảnh mới lạ ở cái nơi hôm qua còn là một đồng cỏ vắng ngắt. Trên nền thiên nhiên hoang dại, con cừu nom đẹp tuyệt.

– Hừ, một con cừu núi! - I-u-ri khoát tay. - Va-ri-a ạ, cái Trạm nghiên cứu này mới thật sự là một công trình tuyệt vời. Ở nơi đây, cô sẽ thấy được sức mạnh của con người Xô-viết, một sức mạnh mà ngay cả núi rừng cũng phải tỏ ra bất lực! Có biết bao điều lý thú ở đây! Còn con cừu núi thì ra cái gì cơ chứ! Một con cừu như mọi con cừu khác. Giá là tôi thì đừng hòng tôi phí phim để quay nó.

Nhưng tôi đã quyết định quay phim con cừu núi ấy.

I-u-ri vừa lau nhàu, vừa thò tay vào ba-lô để lấy hộp phim cuối cùng.

ĐÔI GIÀY CÓ PHÉP LẠ

Mọi việc đều bắt đầu từ những chuyện vặt vãnh. Lúc Pê-chi-a xỏ giày, bà mẹ nhận thấy đế giày bị thủng: miếng lót trong giày thò hẳn ra qua một lỗ tròn nom tựa như đồng năm xu. Cũng một “đồng năm xu” như vậy, chỉ nhỉnh hơn hơn một chút, thì nằm ở đế giày bên kia. Từ lâu, Pê-chi-a đã nhận thấy rằng chiếc giày bên phải không hiểu tại sao lại chóng mòn hơn chiếc giày bên trái. Bởi thế, lỗ thủng kia chẳng làm em ngạc nhiên chút nào.

Nhưng bà mẹ thì ngạc nhiên hết sức:

– Ông I-van, ông thử nghĩ xem, - vì không có người nghe chuyện nào khác, bà mẹ đành nói với ông khách của nhà hàng xóm vừa tình cờ đi vào bếp; ông khách mới ở một thành phố xa xôi nào đó đến chơi, - thằng bé này hễ xỏ chân vào giày là y như rằng giày bị mòn ngay. Đôi giày này tôi vừa mua tháng trước đây. Ông đã bao giờ thấy một thằng bé nào như vậy chưa?

Ông I-van đặt cái ấm đang cầm trên tay lên chiếc bàn kê trong bếp rồi chăm chú nhìn Pê-chi-a.

– Một cậu bé như mọi cậu bé khác, - ông ôn tồn nói - Một cậu bé bình thường.

– Lại còn bình thường! - mẹ Pê-chi-a vỗ tay đánh đét một cái. - Ông đã từng thấy ở đâu những thằng bé như cái thằng

này? Thật là khốn khổ vì nó! Chẳng giày dép nào đi cho lại.

– Đạo bé, tôi cũng như vậy đó, - ông I-van nói, giọng dàn hòa. Ông nhắc cái ấm và đưa lại gần vòi nước, - Ấy thế mà, bà xem, chẳng sao cả: tôi thậm chí còn trở thành một giáo sư ... Cháu nó chẳng qua chỉ là một đứa bé rất hiếu động!

– Nhưng, thưa ông, người ta chỉ sản xuất giày cho bọn trẻ bình thường đi thôi ạ, - mẹ Pê-chi-a vẫn không chịu. - Chẳng có loại giày đặc biệt nào cho những đứa chạy nhảy suốt ngày.

– Phải nói rằng đó là một điều bất công, - ông I-van nghiêm chỉnh nói. - Người ta không sản xuất loại giày như thế thì bất công thật! Đã từng có các loại giày thể thao đặc biệt, như giày đá bóng chẳng hạn, và không một ai lại buộc tội các ông cầu thủ bóng đá chạy nhảy quá nhiều. Riêng với các chú bé thì cũng nên để cho chúng chạy nhảy tự nhiên và cần phải làm một loại giày đặc biệt cho chúng.

– Tôi muốn được thấy một loại giày như thế, - bà mẹ nói và lắc đầu hoài nghi. - Chỉ cần thẳng bé đi một tháng mà đế giày chưa bị mòn là tốt lắm rồi. Muốn được thế thì phải có một phép lạ nào đó mới xong.

Pê-chi-a khịt mũi hậm hực. Lẽ nào em lại có lỗi khi em là một đứa bé hiếu động? Làm sao bây giờ? Hay em phải trói chân mà ngồi một chỗ? Đáng nhẽ phải hiểu rõ vấn đề một cách khoa học như ông giáo sư thì mẹ lại cứ nhè từng lỗ thủng dưới đế giày mà mắng Pê-chi-a. Nào có phải em cố ý mài thủng đế giày cho cam!

Ông I-van đặt ấm nước lên bếp lò và đi ra cửa. Đến ngưỡng cửa, ông dừng lại ngắm Pê-chi-a một lần nữa, như thể ước tính một điều gì đó.



– Được rồi, tôi sẽ gửi cho bà một đôi giày có phép lạ, - ông nói một cách tự nhiên. - Có lẽ đây là một chú bé thích hợp với đôi giày ấy, nếu những điều bà kể về cháu đều đúng cả. Chỉ cần một điều kiện: cháu nó đã xỏ chân vào đôi giày này rồi thì cứ mặc cháu làm tất cả những gì mà cháu chợt nghĩ ra, và điều cốt yếu là ngày nào cháu cũng phải đi giày. Bà chớ lo, bà An-tô-nhi-na ạ, cháu nó chẳng bao giờ làm hỏng được đôi giày của tôi đâu.

Bà An-tô-nhi-na cố nén bực, tủm tủm cười. Ông I-van đến là hay pha trò!

– Đời nào lại có cái thứ giày có phép lạ ...

Pê-chi-a thì tin rằng ông I-van cố ý nghĩ ra mọi chuyện để an ủi mẹ mà thôi. Vả lại, ông I-van nom chẳng giống thầy phù thủy chút nào. Ông không hề có cái khăn xếp đội đầu mà Pê-chi-a đã từng thấy ở người làm trò ảo thuật trong rạp xiếc, không hề có cái nhìn chăm chặp khác thường, không hề có đôi tay với những cử chỉ bao hàm nhiều ý nghĩa. Ông I-van chỉ là một người bình thường mặc chiếc áo véc-tông nhỏ màu xám, đeo đôi kính hệt như đôi kính của bác thợ giày Xê-ri-ô-gia ở tầng hai, và có một chòm râu bạc. Thậm chí khó mà nhận ra rằng hồi còn ít tuổi, ông cũng là một đứa bé hiếu động.

Nhưng hai tuần sau khi ông I-van trở lại cái thành phố xa xôi của ông, ông đã gửi đến một bưu kiện.

Pê-chi-a tưởng là sẽ thấy một đôi giày đá bóng thượng hạng, đế dày cộp với những cái đinh bằng sắt và những cái cá dưới gót, tựa như loại giày leo núi mà có lần em đã ngắm trong

tử kính ở một cửa hàng. Nhưng trong bưu kiện chỉ có một đôi giày nâu bình thường hết sức, kiểu giày lại rất đơn giản.

Pê-chi-a ướm thử đôi giày vào chân, thấy vừa khít.

– Biết ngay cái cung cách mua sắm của đàn ông, - bà mẹ nói. - Ông I-van là người thông minh, vậy mà ông ta lại không biết rằng mọi thứ làm cho trẻ con đều phải làm đôi ra. Đã thế, ông ta lại còn định cho thằng bé đi đôi giày này trong một thời gian dài kia đấy. Thôi được, con cứ đi giày đi! Phải biết giữ gìn quà tặng. Trước sau thì giày cũng sẽ bị chật thôi. Vả lại, mẹ đã trót hứa rồi...

Những chuyện bất ngờ kỳ lạ xung quanh đôi giày bắt đầu xảy ra từ hôm ấy.

Điều kỳ lạ nhất là ở chỗ: ngược hẳn với mọi quy luật thiên nhiên, đôi giày không hề bị hư hỏng gì cả.

Thời gian đầu, Pê-chi-a còn đi giày một cách gượng nhẹ dường như đó là một đôi giày có phép lạ hẳn hoi và nó có thể chơi xỏ lại mình chứ chả bõn. Nhưng rồi em cũng quen dần với đôi giày mới và ít lâu sau, em chẳng buồn nghĩ đến nó nữa. Em lại chạy nhảy khắp sân như trước và lại đá bóng rất hăng.

Một buổi tối, lúc Pê-chi-a đã lên giường nằm, bà mẹ nhắc đôi giày ở dưới sàn lên và bắt đầu xem xét.

– Chắc thằng bé đã đi mòn mất rồi, - bà vừa lẩm bẩm vừa mang đôi giày lại gần ánh đèn, - Không, vẫn còn nguyên! Thế mà cứ ngỡ là... Cả đế giày cũng hoàn toàn như mới. Thì ra thằng bé cũng biết đi giày cẩn thận, một khi nó muốn...

Tối hôm ấy, trước lúc ngủ, Pê-chi-a được mẹ hôn một cách âu yếm khác thường. Nhưng chú bé có cảm giác lơ mơ rằng em chẳng đáng được khen cho lắm.

“Tất nhiên, cũng còn lệ thuộc nhiều vào chỗ chọn được một đôi giày như thế nào, - Pê-chi-a tự nhủ lúc em đã thiêu thiêu ngủ. - Cứ xem bà Ma-ri-a đấy, bà ấy vẫn thường kêu ca là lúc nào cũng vớ phải những đôi giày bị vệt một bên gót. Không nên trút cả trăm tội lên đầu mình thì mới phải!”

Bà Ma-ri-a ở trong căn nhà đối diện. Bà ta nổi tiếng là một người có thái độ hoài nghi đối với mọi thứ trên đời, trừ bà ta ra thì không kể. Còn về bọn con trai thì từ lâu rồi, bà đã vĩnh viễn liệt cả lũ chúng nó - đứa hiếu động lẫn đứa không hiếu động - vào những hiện tượng “cơ bản là tiêu cực”.

Bởi thế, lúc bà An-tô-nhi-na khen Pê-chi-a trước mặt bà Ma-ri-a về việc cậu con đi giày cẩn thận, thì bà Ma-ri-a tỏ ra không đồng tình với niềm hy vọng của bà mẹ.

– Bà Ma-ri-a, bà xem này! Đôi giày quả là có phép lạ, - mẹ Pê-chi-a nói, - Nếu không thì người ta đã đổi cho tôi một thằng Pê-chi-a nào khác. Thằng bé đi đôi giày liền chân, để có đến nửa năm rồi, ấy thế mà vẫn chưa bị thủng lấy một chỗ.

– Chẳng có gì là lạ, - bà Ma-ri-a tuyên bố, sau khi liếc nhìn cái đế giày. - Cơ-rếp nhân tạo. Đấy bà xem, nó xù xì, lở chỗ. Nó chẳng bao giờ bị mòn sát. Nhưng tôi không ưa cái giống cơ-rếp này. Đi giày đế cơ-rếp hay bị tê thấp lắm.

– Bà nói gì vậy? Đế cơ-rếp thì phải xốp chứ! - Mẹ Pê-chi-a cãi lại.

– Đều là cao su tuốt! - bà Ma-ri-a trả lời nhấm nhẩn.

– Không thể là cao su được, - bà An-tô-nhi-na vẫn không chịu. - Nhẹ thế này kia mà! Bà cứ thử xem.

Bà Ma-ri-a miễn cưỡng nhắc đôi giày lên.

– Hừ, gần như không có trọng lượng, - bà ta nói với giọng cứ như đó là một thiếu sót lớn vậy. - Theo tôi, đây là một trò bịp.

– Sao lại là trò bịp hả bà?

– Rất đơn giản. Bà chị không biết cơ-rếp nhân tạo được làm như thế nào ư? Người ta thổi những bong bóng không khí vào trong cao su. Ở đôi giày này, người ta thổi quá nhiều bong bóng không khí. Nhờ vậy, nó mới nhẹ thế chứ!

Bà Ma-ri-a đặt đôi giày xuống sàn và lau sạch các ngón tay.

Bà An-tô-nhi-na biết rằng để cơ-rếp nhân tạo được làm theo một cách khác hẳn nhưng bao giờ bà Ma-ri-a cũng giành phần đúng về mình.

oOo

... Hết tháng này đến tháng khác. Đôi giày vẫn không bị hỏng, dường như nó có phép lạ thật sự. Bà An-tô-nhi-na bắt đầu nhìn đôi giày với một vẻ sờ sợ. Tất nhiên, bà hiểu rằng ông giáo sư chẳng phải là Mê-phi-xtô-phen*, mà là một con người bình thường, nhưng trong quà tặng của ông có một cái gì đó siêu tự nhiên. Cái siêu tự nhiên này không phải chỉ ở độ bền bí ẩn của đôi giày. Còn có những điều kỳ lạ khác nữa.

Tên một hung thần trong vở bi kịch “Phao-xtơ” của Gớt, thi hào Đức. - N.D.

Một hôm, bà An-tô-nhi-na thấy một vết xước ở mũi giày bên trái. Có lẽ Pê-chi-a vấp phải một mảnh sắt nào đó lúc em cùng với các bạn đi nhặt sắt vụn ở ngoài sân. Thế nhưng sau đó vết xước ấy lại biến đâu mất. Trên chiếc giày, ngay cả dấu vết của vết xước cũng chẳng còn.

Và làm sao giải thích được việc này: Pê-chi-a không bao giờ đánh giày cả, vậy mà đôi giày lúc nào nom cũng như mới!

Cuối cùng, mặc dầu trước đây đôi giày đã được làm vừa với chân Pê-chi-a, ấy thế mà bây giờ nó vẫn chẳng chặt hơn một chút nào.

Quả thật là khi đi, giày da có rộng ra. Nhưng vấn đề lại là ở chỗ đôi giày lúc nào cũng có vẻ như vừa mang ở hiệu về.

Bà Ma-ri-a, một người thích bình phẩm về mọi việc, hễ gặp bà An-tô-nhi-na là lại lên giọng quở trách:

– Bà nuông chiều thằng bé đến thế thì thôi! Cả ngày lễ lẫn ngày thường, hôm nào cũng diện giày mới. Bà có thể còn phải tiêu tiền vào việc khác nữa chứ! Không khéo rồi lại khóc sưng mắt đấy!

– Thôi đi bà ơi! - có một lần bà An-tô-nhi-na liền cự lại. - Suốt cả năm, thằng bé nhà tôi chỉ đi có mỗi một đôi giày ấy thôi!

– Sao bà coi tôi là một con mụ ngốc hả? - bà Ma-ri-a nổi nóng. - Bà sợ không dám thú nhận chứ gì? Ôi, các bà mẹ này! Họ mất cả trí vì con với cái... Tôi không biết vì chúng, họ còn sẵn sàng làm những trò gì nữa! Thế thì chỉ tổ làm hư chúng nó thôi...

Sau hôm ấy, bà Ma-ri-a bắt đầu nói xấu bà An-tô-nhi-na, rằng bà An-tô-nhi-na nói dối không biết ngược mồm là một này, hoàn toàn không biết dạy con là hai này và đã hóa đại thật rồi là ba này: cứ đến ngày mồng một hàng tháng, bà ta lại mua cho “Pê-chiên-ca”* của mình một đôi giày mới, còn mình thì quanh năm lê giày cũ.

Tức là Pê-chi-a, gọi một cách âu yếm. - N.D.

Bà An-tô-nhi-na tội nghiệp đã định phân trần với bà Ma-ri-a, nhưng khổ một nỗi, bà An-tô-nhi-na có thể phân trần ra sao được?

Vì đôi giày ấy mà cuộc sống của bà An-tô-nhi-na đâm ra rắc rối. Nói thật cho mọi người biết chẳng? Chẳng ai tin cả. “Thú nhận” là cứ đến ngày mồng một hàng tháng, bà đều mua cho Pê-chi-a một đôi giày mới? Như thế thì vô ý quá.

oOo

... Hai tháng nữa trôi qua. Mọi việc vẫn cứ như cũ. Thấy vậy, bà An-tô-nhi-na bắt đầu hoảng sợ. Một hôm, bà bảo con.

– Thế này con nhé... Con hãy cất đôi giày này đi, để cho nó nghỉ ít lâu. Đi tạm đôi giày cũ vậy, con ạ.

Bà đưa cho Pê-chi-a đôi giày cũ, tức là đôi giày đã khiến bà phải kể lể với ông giáo sư độ trước. Bác Xê-ri-ô-gia đã đóng cho nó một đôi đế mới.

– Cũng may là dạo ấy mẹ đã mua phòng lớn, - bà nói. - Con phải đi đi, kéo nó lại chật mát. Còn đôi giày này thì mẹ cất vào tủ nhà.

Phải chăng bà An-tô-nhi-na muốn biết đích xác là cậu con trai của bà đã tập được cách đi giày cẩn thận? Hay là đôi giày không bao giờ bị hỏng kia đã làm cho bà phải sợ? Khó mà nói được bà mẹ Pê-chi-a suy nghĩ như thế nào. Chỉ biết rằng bà đã thở phào nhẹ nhõm khi thấy Pê-chi-a xỏ chân vào đôi giày thường, chứ không phải đôi giày có phép lạ.

Pê-chi-a cảm thấy đôi giày cũ nặng quá. Suốt một năm qua, em đã quen với đôi giày nhẹ tới mức gần như không cảm thấy nó ở dưới chân.

Chẳng bao lâu, Pê-chi-a đã làm cho đôi giày há mồm và bà An-tô-nhi-na lại phải đưa nó đến bác thợ giày. Thì ra, thằng bé hiếu động vẫn cứ hiếu động như xưa! Bí mật đi giày được lâu hoàn toàn không phụ thuộc ở Pê-chi-a. Nhưng bà An-tô-nhi-na vẫn một mực đưa đôi giày cũ đi chữa hết lần này đến lần khác, cho tới lần cuối cùng bác Xê-ri-ô-gia phải nói:



– Bây giờ chỉ còn mỗi một cách là quẳng cho hàng đồng nát. Bà mua cho thằng bé một đôi giày mới đi thôi!

Mua giày mới ư? Trong khi đó, ở trong tủ vẫn còn một đôi giày chưa hề bị sây sát!

Bà An-tô-nhi-na miễn cưỡng mở cái ngăn kéo, lấy ra đôi giày bà đã cất độ trước. Đã mấy tháng nay, bà không hề nhòm ngó đến nó.

- Hơi bị bụi, - bà thở dài và đưa đôi giày cho con. - Con đi thử, xem có lớn được chút nào không?

Pê-chi-a cầm lấy đôi giày. Đôi giày vẫn giữ được màu như lúc mới, nom rất đẹp mắt. Và nó vẫn vừa khít chân Pê-chi-a, hết như cái lần đầu tiên em xỏ chân vào đôi giày này vậy!

Nhưng đó không phải là điều làm cho bà An-tô-nhi-na phải sửng sốt. Bà đã quen với những hiện tượng kỳ lạ vào loại ấy rồi. Bà bối rối vì một chuyện khác kia. Bà nhớ rõ rằng lúc cất giày vào tủ, đế giày hơi bị sây sạt. Bấy giờ, bà đã thấy mừng mừng: những chỗ sây sạt chứng tỏ rằng đôi giày này cũng bình thường như mọi vật khác, nghĩa là cũng chịu sự tác động thông thường của sức mạnh thiên nhiên. Thật là kỳ quặc! Điều làm bà mừng lúc ấy lại chính là cái điều đã làm bà bực xưa kia: dạo trước, trăm sự đều đã chẳng để ra từ cái đế giày bị thủng đó sao!

Ấy thế mà bây giờ, lúc lật ngửa đế giày lên xem, bà An-tô-nhi-na lại thấy bề mặt đế giày lỗ chỗ đều đặn.

Nhưng lạ nhất là lúc bà nhìn đế giày để nghiêng.

Người đàn bà tội nghiệp đeo kính vào, tháo kính ra, rồi lại đeo kính vào. Không, không, đây không phải là “hình như”, mà là “thật sự”: đế giày nom dày hơn trước. Bà vẫn thường ngạc nhiên là không hiểu tại sao Pê-chi-a không thể nào đi mòn được đôi đế mỏng ấy, song bây giờ đôi đế này lại dày ra!

Bà An-tô-nhi-na sợ đến nỗi không dám nghĩ đến một điều thoáng hiện ra trong óc. Phải chăng trên đời này lại có cái thứ giày có thể tự lớn lên được?

Bà không dám đưa cho Pê-chi-a đôi giày tự lớn lên ấy, đồng thời bà cũng không biết nên xử trí ra sao đối với đôi giày này. Có lẽ vứt quách đi chăng?

Lối thoát đã tự xuất hiện. Lần này, Pê-chi-a không được diện giày mà đi khoe nữa. Em bị ốm. Cũng may là em chỉ bị cúm xoàng, nhưng dù sao thì cũng phải nằm bẹp gần cả tuần. Tuy nhiên, đôi giày lừng danh vẫn không bị “thất nghiệp”. Tiếng tăm của nó đã lan truyền khắp sân, nên các bạn của Pê-chi-a - các ông bạn này cũng bị mẹ mắng về tội đi giày như phá - đã khẩn khoản mượn đôi giày để đi đá bóng. Mặc dầu chưa có một giải thích khoa học về việc tại sao đôi giày không hề bị hỏng, song việc đó chẳng làm các em ngần ngại lắm. Ngược lại, nó lại càng làm cho trí tưởng tượng của các em phát triển tột. Vững tin vào khả năng vô hạn của sự phát triển kỹ thuật, các em đã đưa ra những giả thuyết hết sức táo bạo về chuyện này. Một số em bé nhất vẫn chưa ra khỏi cái thế giới của những truyện tưởng tượng và thần thoại, thì nghĩ rằng “đôi giày của giáo sư” hẳn là có phép lạ.

Muốn đi đôi giày của Pê-chi-a, phải xếp hàng hẳn hoi. Các cầu thủ tí hon thay nhau đi giày. Trong trận đấu hăng say, thỉnh thoảng lại có em bị ngã giập cả đầu gối và khuỷu tay, nhưng đôi giày vẫn cứ lành lặn như thường. Ngay cả cuộc thử thách như thế này, nó cũng chịu đựng được. Có lẽ không có một sức mạnh nào có thể khuất phục nổi nó.

Lúc này bà An-tô-nhi-na không còn nín lặng được nữa. Bà hỏi nhà hàng xóm địa chỉ của ông I-van và viết cho ông một lá thư.

Và, đây là lá thư trả lời:

THƯ CỦA ÔNG I-VAN

“... Vâng, đôi giày ấy có thể tự lớn lên. Nhưng, thưa bà An-tô-nhi-na kính mến, trong việc này không hề có một phép lạ nào cả. Tôi hiểu sự ngạc nhiên của bà, nên tôi sẽ cố giải thích tường tận để bà rõ.

Tại sao đôi giày ấy lại có thể tự lớn lên được? Bà đã bao giờ nghe nói về loại thực vật biểu sinh chưa? Đây là loại cây không sống ở dưới đất, mà lại sống ở trong không khí. Loại cây này không có những cái rễ như ta thường thấy. Chúng có thể sống ngay trên hàng rào, không động gì đến đất, hoặc thậm chí còn có thể sống ở trên dây điện báo. Chúng ăn bằng cái gì? Tất nhiên, không phải bằng những bức điện, xin bà thứ lỗi cho câu nói vui ấy. Tất cả những gì cần thiết cho sự phát triển, chúng đều lấy trong không khí. Chính trong không khí bao giờ cũng chứa hơi nước; và bao giờ cũng có bụi, mà trong bụi thì có cả những hạt nhỏ khoáng chất. Loại cây này lại rất thích hợp với cái món thức ăn “không khí” ấy.

Tại học viện chúng tôi, sau mấy năm làm việc, đã gây được một loại thực vật biểu sinh rất nhỏ, sống thành từng tập đoàn lớn như san hô vậy. Loại thực vật này tạo thành một khối dày đặc, vừa bền, nhẹ và dễ uốn như cao su, lại vừa để cho không khí lọt qua được. Những miếng mỏng làm bằng khối thực vật biểu sinh ấy chẳng kém gì da, đồng thời lại có một tính năng mà bất cứ loại da nào cũng không thể có được: chúng tự lớn lên.

Bà nhớ lại xem, miếng da lừa* của Ban-dắc ngày càng co vào, còn loại “da” của chúng tôi thì ngược lại, lại không ngừng to ra, bởi vì loại “da” này có sự sống. Loại thực vật làm ra loại “da” này sinh sôi nảy nở rất nhanh, còn thức ăn thì chúng lấy trong không khí, hết như tất cả những thực vật biểu sinh khác. Chúng tôi đã chế tạo được một loại “da” lớn lên rất nhanh để làm đế giày, bởi vì bộ phận này của giày chóng bị mòn hơn cả. Tôi phải nói ngay ở đây rằng đế giày được “tắm bổ” khá hơn những bộ phận khác trong đôi giày: khi đi, đế giày tiếp xúc với mặt đất là nơi có nhiều hơi nước và khoáng chất hơn. Việc “tắm bổ” khá lại càng làm cho lớp “da” ở đế giày chóng hồi sinh. Mắt người ta không thể nào nhận thấy được hiện tượng này. Nếu bà không cất đôi giày ấy vào tủ trong bốn tháng liền thì có lẽ bà cũng chẳng phát hiện ra rằng đôi giày đã lớn lên cùng với cháu Pê-chi-a.

Trong truyện “Miếng da lừa” của nhà văn Pháp Ban-dắc. - N.D.

Tất nhiên, loại giày tự lớn lên này cũng có những cái bất tiện của nó. Không thể giữ nó quá lâu trong kho, bởi vì nó sẽ đổi cỡ của mình. Ngoài ra, nếu một người lớn mua một đôi giày đi vừa chân thì ít lâu sau người ấy sẽ thấy đôi giày trở nên quá rộng. Bởi thế, ở giày người lớn, chỉ có thể dùng loại “da” nói trên làm đế. Nhưng như thế cũng đã tốt lắm rồi. Chúng tôi đã phát giày cho những người đưa thư, những người tuần đường và những người làm nghề “đi xoành xoạch” khác để họ đi thử. Những người này đều cảm ơn chúng tôi về cái đế giày “vĩnh cửu” ấy.

Còn giày trẻ em thì lại là chuyện khác. Nó có thể làm toàn bằng loại “da” tự lớn lên nọ. Chúng tôi nghĩ rằng ở đây, một vấn đề đã được giải quyết trọn vẹn: làm những đôi giày có thể đi suốt mấy năm liền. Trong những điều kiện của phòng thí nghiệm, chúng tôi đã cho nhiều đôi giày chịu một sự bào mòn nhân tạo tương đương với năm năm đi giày bình thường, nhưng bào mòn giày ở bàn thí nghiệm là một chuyện, còn kiểm tra tất cả trong thực tế lại là chuyện khác. Chính vì thế, tôi rất muốn biết đôi giày mà Pê-chi-a đang đi tốt xấu ra sao trong thời gian tới. Nếu không có gì trở ngại, bà làm ơn viết thư cho tôi biết, ít ra là nửa năm một lần. Ở chỗ chúng tôi có nhiều em học sinh được “đỡ đầu” đang đi loại giày này, nhưng đôi giày của Pê-chi-a thuộc loại giày sản xuất đầu tiên, nên tất cả những tin tức về nó đều rất quý đối với chúng tôi. Tôi đã hai lần viết thư cho bà, nhưng có thể đã nhầm địa chỉ. Tôi đoán như vậy, vì những người bà con của tôi ở cạnh nhà bà cũng không viết thư trả lời cho tôi.

Để thí nghiệm, chúng tôi chọn các cậu bé hay chạy nhảy. Nhưng điều đó không có nghĩa là có thể sử dụng giày của chúng tôi một cách tùy tiện. Ngược lại, nó cũng đòi hỏi phải giữ gìn cẩn thận, như bất cứ một thứ đồ dùng nào khác.

Lúc thử một kiểu xe đạp mới, người ta bắt nó phải làm việc trong những điều kiện khắc nghiệt nhất, nhưng trong khi sử dụng bình thường thì lại phải theo đúng tất cả những quy tắc bảo quản. Loại giày của chúng tôi làm ra cho những người lớn phải đi bộ nhiều và cho các em nhỏ hay chạy nhảy, chứ không phải cho những kẻ ăn ở cẩu thả. Bà hãy nói lại với Pê-chi-a điều

đó. Sử dụng đồ dùng một cách đúng đắn có nghĩa là kéo dài được gấp đôi “tuổi thọ” của đồ dùng đó. Nếu Pê-chi-a muốn trở thành một nhà vô địch đi giày (không phải với nghĩa là đi giày chóng mòn hơn mọi người, mà là một nhà vô địch chân chính, người nêu kỷ lục đi giày được lâu - Pê-chi-a có khả năng như vậy) thì cháu phải theo đúng những quy tắc đơn giản này. Đây cũng là một cuộc thí nghiệm, nên tôi đề nghị bà thực hiện cho những điều kiện của cuộc thí nghiệm ấy. Bản quy tắc đi giày, tôi kèm theo trong thư. Tôi hy vọng ở Pê-chi-a. Xưa kia, tôi đã từng là một kẻ rất cầu thả, ấy thế mà bây giờ, tôi thậm chí còn được nêu gương về tính cẩn thận đấy bà ạ. Tôi rất muốn biết loại giày của chúng tôi có thể dùng được bao lâu, nếu đi nó một cách bình thường.

Mong thư bà

Tái bút: Một xưởng thực nghiệm vừa bắt đầu làm việc. Tại đây, những đôi giày “có phép lạ” đang được sản xuất hàng loạt.

oOo

Một tuần sau, Pê-chi-a theo mẹ đi xem phim. Trên một cuốn phim tài liệu, hai mẹ con đã thấy “đế giày tự hồi sinh” - theo cách gọi của người thuyết minh - được sản xuất như thế nào trong xưởng thực nghiệm.

“Có loại dao cắt tự mài. - người thuyết minh nói. - Có loại đồng hồ tự lên dây. Loại đồng hồ này lên dây được là nhờ cử động của người đeo, có thể “chạy vĩnh viễn”, không bao giờ bị chết cả. Đây là loại đồng hồ dành riêng cho những người đăng trí. Và cuối cùng, đã xuất hiện loại đế giày không bị mòn. Nó đang ở trước mắt các bạn đấy!”

Người xem thấy những cái thùng lớn, không sâu, đựng một loại nước dinh dưỡng. Trong đó, người ta nuôi những thực vật hết sức nhỏ; dưới kính hiển vi, chúng giống như những ngôi sao vàng nhỏ xíu.

Trên màn ảnh, thấy rõ cách thức chúng kết lại với nhau, tạo thành một lớp màng mỏng và nhẹ tới mức có thể nổi dễ dàng trên mặt nước. Lớp màng cứ dày dần.

“Tùy theo mức độ phát triển của vi sinh vật, - người thuyết minh nói, - chất liệu mỗi lúc một chặt lại. Bây giờ, miếng “da” đã làm xong. Có thể đưa nó đi cắt”.

Ở phân xưởng cắt, những cỗ máy tự động cắt những miếng “da” nhân tạo thành hàng nghìn cái đế giày các cỡ.

Người thuyết minh nói:

“Nhưng đế giày vẫn tiếp tục lớn lên...”

Thế rồi mọi người thấy một cái đế giày khổng lồ choán cả màn ảnh, quay được nhờ “kính lúp thời gian”*. Cái đế giày đã dày lên trông thấy.

Một phương pháp điện ảnh dùng để quay quá trình phát triển của một sinh vật nào đó trong một thời gian dài - N.D.

“Trong thực tế, hai tháng đã trôi qua, - tiếng người thuyết minh giải thích. - Lúc đi luôn chân trong một thời gian dài, đế giày bị bào mòn bao nhiêu thì tự nó lại lớn lên bấy nhiêu. Cái chính là bây giờ nó sẽ không ngừng lớn lên, cũng như loại nấm chè chẳng hạn mà có lẽ một vài người trong số các bạn đã nuôi.

Các bạn có thể đi hồng giày, nhưng cái đế này thì không bao giờ bị mòn cả.”

– Ra thế đấy, - bà An-tô-nhi-na nhẹ nhõm nói, lúc hai mẹ con về đến nhà. - Bây giờ thì mọi việc đều đã rõ.

Bà không còn ngại gặp bà Ma-ri-a nữa.

– Bà đi mà xem phim, - bà An-tô-nhi-na khuyên bà hàng xóm - Đi xem để mà biết cách thức người ta làm loại giày như đôi giày của thằng Pê-chi-a nhà tôi ấy. Bây giờ, rốt cuộc bà sẽ tin rằng không phải tháng nào tôi cũng mua cho con tôi một đôi giày mới.

– Hừ, bà biết không. - bà Ma-ri-a phản công, - trong điện ảnh người ta có thể cho bà xem bất cứ một trò giả tạo nào mà bà muốn xem. Tôi có một thằng cháu đang học ở Học viện điện ảnh. Ở đấy, người ta đã giảng hẳn một bài về cái trò giả tạo ấy, gọi là “Những hiện tượng ảo quang”.

– Nhưng loại giày này có sờ sờ ra đây, - mẹ Pê-chi-a cự lại và đẩy cậu con trai tới sát bà Ma-ri-a, - Cả thằng Pê-chi-a cũng vậy. Đây không phải là hiện tượng ảo quang gì cả!

Không thèm nhìn Pê-chi-a, bà Ma-ri-a nói như đinh đóng cột:

– Bọn lỗi con đều là quân dối trá tuốt. Và thằng con của bà cũng chẳng khá hơn chút nào. Tôi không hiểu tại sao bà lại chiều nó đến thế! Lại còn sắm cho nó cái loại giày đặc biệt nào đó nữa... Nó cũng có thể đi một đôi giày thường lắm chứ!

Tới lúc này, bà An-tô-nhi-na mới hiểu rằng dù thế nào đi nữa thì bà cũng không bao giờ chứng minh được cho bà Ma-ri-a một điều gì cả. Bà còn hiểu rằng bà đã sợ và khổ tâm vì những lời nói ra nói vào của bà Ma-ri-a một cách không cần thiết.

Còn đôi giày thì sao? Đến tận nay, Pê-chi-a vẫn đi đôi giày ấy đấy.

TẤM MÀN PHA LÊ

Người bay

Biến cố ấy phi lý tới mức thoát tiên chẳng ai tin cả.

Ông Nhi-can-đơ-rốp, nhân viên bán hàng ăn ở bến ô-tô buýt, là người đầu tiên nom thấy người bay trên không. Lúc nhìn qua ô cửa nhỏ bên cạnh, ông ta giụi mắt vì kinh ngạc. Ngay bên trên đường ô-tô, một người mặc áo ngủ có sọc, nhưng lại thắt ca-vát và mặc quần tây màu đen, đang bay chênh chếch qua đường, ở độ cao một trăm mét. Người ấy cầm trong tay một cái gậy ngắn, chân đưa đi đưa lại như thể đang bước trên không.

Ở bến ô-tô-buýt lúc ấy vẫn chưa có một ai. Nửa tiếng sau, chuyến ô-tô-buýt đầu tiên mới đến. Những hành khách bị lạnh cóng lũ lượt kéo đến quầy bán hàng ăn để uống một cốc nước chè cho ấm người. Ông Nhi-can-đơ-rốp liền say sưa kể lại điều kỳ lạ nọ, nhưng chẳng ai tin cả.

Hai, ba hành khách nhếch mép cười. Số đông thì lớn tiếng bày tỏ sự bất bình: xúc động vì chuyện kỳ lạ, ông Nhi-can-đơ-rốp đã quên đặt ấm xa-mô-va*. Thêm vào đó, miệng ông ta lại sực mùi rượu vốt-ca.

Một loại ấm Nga có bộ phận đun nước sôi ở ngay bên trong. - N.D.

Cuốn sổ góp ý có thêm những hàng chữ bực bội ghi rằng ông bán hàng say bết nhè từ sáng và “phao tin hết sức nhảm nhí”. Những hàng chữ ấy đã gây hoài nghi đối với cái tin đầu tiên về con người đi ngao du trên trời.

oOo

Cô-li-a thức dậy từ sớm để kịp hoàn thành tất cả những việc định làm trong ngày. Trước hết, phải làm cho xong số báo ảnh đặc biệt mà ban biên tập định cho ra hôm nay.

Tất cả các ảnh đều đã có sẵn. Thậm chí một nửa số ảnh đã được dán trên tờ giấy trắng dày. Cô-li-a đến bên chiếc bàn tròn kê trong mảnh vườn nhỏ ở trước nhà và bắt tay vào công việc. Trên những tấm ảnh bóng, trong đó có nhiều tấm ảnh do chính tay Cô-li-a chụp, anh thấy cái chuồng nuôi bê quen thuộc mới xây, ngọn “tháp” rạ cho bò ăn, những đàn bò cái mập mạp. Trước mắt Cô-li-a hiện lên những ngày sinh hoạt bình thường trong nông trang tập thể - những ngày có đầy những điều kỳ diệu mà hẳn người nào còn nhớ cảnh nông thôn xưa kia đều cảm thấy rằng đó là những điều không thể nào có được trong quá khứ. “Những điều kỳ diệu của chúng ta”, tờ báo ảnh được đặt tên như vậy đó!

Cô-li-a đã hòa thuốc vẽ màu xanh vào nước để viết những dòng chú thích ngắn và thật nổi thì bỗng nhiên anh ngẩng đầu nhìn ra sông và huyết sáo vang lên.

Nhà máy thủy điện tự động - một tòa nhà đẹp, xinh xắn - đứng ở một chỗ hẹp trên bờ con sông nhỏ, cạnh một đập nước lớn. Sao người ta lại quên nó nhỉ? Nhà máy thủy điện quả là đã

làm việc được ba năm rồi và người ta đã quen với nó, nhưng chính đó cũng là một cái mới, đáng được giới thiệu lắm chứ!

Cô-li-a tiếc rẻ nhìn tờ giấy đã dán đầy ảnh, nhưng là một biên tập viên chân chính, anh không ngần ngại khi cứ phải làm lại.

Sau khi chạy vội vào nhà lấy máy ảnh, Cô-li-a hướng thẳng máy về phía nhà máy thủy điện, cố làm sao để nhà máy lọt được vào “giữa phong cảnh” như vậy sẽ đẹp hơn.

Một phút sau, Cô-li-a đã ở trong phòng của mình. Anh phủ lên chiếc bàn nhỏ một cái chăn bông dày rồi chui vào “túp lều” ấy bắt đầu tráng ảnh trong bóng tối dày đặc. Sau nửa tiếng, lúc Cô-li-a từ dưới gầm bàn chui ra, anh thấy bộ mặt đầy nốt tàn nhang của anh bạn Chi-sa đang cúi xuống nhìn mình.

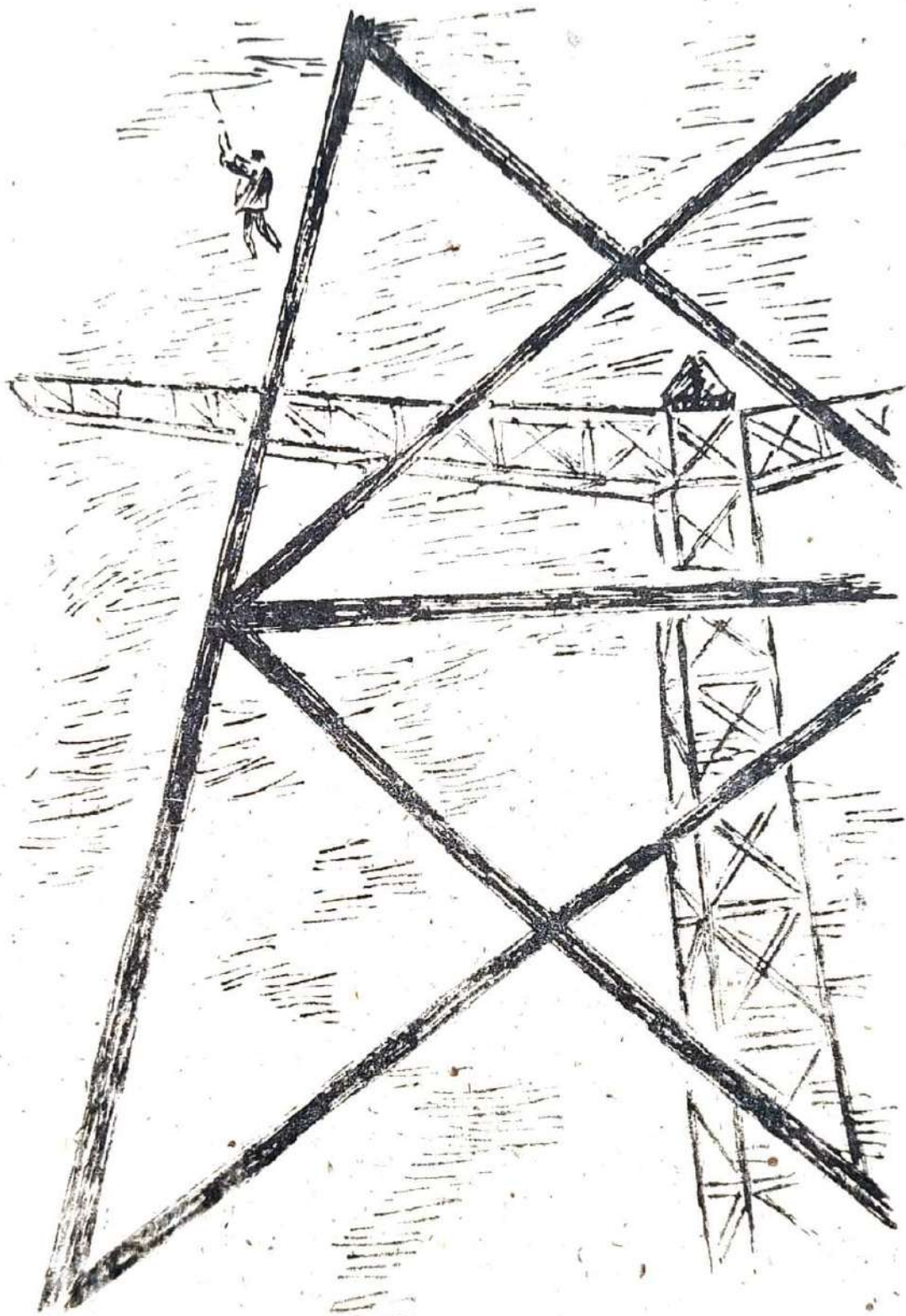
– Xem đây, - Cô-li-a chìa tấm ảnh còn ướt cho bạn và nói, - đã thấy chưa? Cũng là một điều kỳ diệu đấy, anh bạn ạ.

– Cái gì thế này? - Chi-sa chăm chú nhìn tấm ảnh rồi ngơ ngác hỏi.

– Sao lại thế nhỉ? - Cô-li-a đứng phắt dậy và đến lượt mình, anh cũng phải ngạc nhiên. Anh nhìn tấm ảnh: bên trên nhà máy thủy điện giữa nền trời trong sáng, có một người đang lơ lửng trên không.

Người ấy giơ hai tay trên đầu để nắm một cái gậy ngắn. Không có cả dù lẫn khí cầu, không có gì cả. Anh ta lơ lửng trên không, dường như đang bay nhờ cái gậy của mình, chẳng khác gì mụ phù thủy cưỡi chổi mà bay vậy*. Chiếc áo ngủ có sọc làm cho anh ta có dáng dấp như đang ở trong nhà.

Trong truyện cổ tích một số nước các mụ phù thủy thường cười
chối để bay. - N.D.



Hai người bạn bối rối nhìn nhau.

Cuộc điều tra bắt đầu

– Chẳng lẽ đồng chí lại tin là có người bay trên không? - trung úy Pê-tơ-rốp nhìn thẳng vào mặt thủ trưởng của mình, có ý thăm dò!

– Sao lại không? - thiếu tá Xcô-rô-bô-ga-tốp thản nhiên đáp.
- Tôi đã nhiều lần nom thấy người bay trên không. Bản thân tôi cũng đã bay nhiều lần.

– Đúng vậy, nhưng...

– Cần làm sáng tỏ cái “nhưng” ấy đấy.

Pê-tơ-rốp nhún vai.

– Người bán hàng có thể nói huyền thuyên trong khi say, tôi đồng ý, - thiếu tá bắt đầu lên tiếng phán đoán. - Đồng chí không tin các tấm ảnh, cho đó là ảnh giả. Nhưng đồng chí hãy giải thích tại sao các chi tiết lại trùng nhau đến như vậy: quần áo, tư thế và cả một chi tiết nhỏ là cái ca-vát? Rồi lại cái gậy kia nữa... Đồng chí sẽ nói: một người bịa chuyện, còn những người khác thì nhắc lại! Nhưng đồng chí hãy đối chiếu các tin tức: tất cả đều xảy ra trong cùng một ngày và thậm chí cũng gần cùng một giờ. Thế có nghĩa là nếu những người chứng kiến bịa chuyện thì mỗi người phải bịa một cách chứ?

Trung úy Pê-tơ-rốp cầm tấm ảnh lên xem.

– Trong trường hợp này, ảnh giả đã bị loại trừ. - thiếu tá Xcô-rô-bô-ga-tốp nhận xét. - Nhưng tôi và đồng chí lại không

tin vào những phép lạ.

– Hẳn là thế! - trung úy ngẫm nghĩ một lát. - Nếu xem xét cẩn thận thì... Trước hết, chúng ta hãy đặt một giả thuyết đơn giản nhất: người này lơ lửng trên một dây cáp nhỏ và dây này được buộc vào một chiếc máy bay nào đó.

– Chẳng ai nghe thấy tiếng máy bay cả. Vả lại, tốc độ chuyển động xem ra không lớn lắm.

– Có thể, khí cầu chăng?

– Trong ảnh, không hề thấy một cái chấm nào trên bầu trời. Cần phải phóng ảnh. Phim đây. Đồng chí đến phòng thí nghiệm đặt phóng hai tấm ảnh: một ảnh khoảng trời phía trên người bay và một ảnh chính người bay ấy. Ngoài ra, đồng chí hãy điều tra xem hôm ấy ở trên không có khí cầu không và khí cầu bay chỗ nào. Đồng chí hãy gọi đây nói cho Nha khí tượng, hỏi tình hình thời tiết trong những giờ ấy, đặc biệt là hướng gió. Và điểm cuối cùng đồng chí hỏi xem có đơn từ gì về việc một người đàn ông bị mất tích ở vùng này không.

Thiếu tá Xcô-rô-bô-ga-tốp khoanh một hình bầu dục đậm nét trên tấm bản đồ nằm ở trên bàn.

– Đồng chí nghĩ rằng người ấy đã bị mất tích? - Pê-tơ-rốp hỏi.

– Người ấy đi ngao du trên không một cách bất ngờ. Cách ăn mặc của anh ta đã khiến phải nghĩ như vậy. Mặc áo ngủ, nhưng đồng thời lại đeo ca-vát. Việc này có lẽ xảy ra ở một nơi cách đây không xa.

– Tại sao vậy?

– Vì một lẽ đơn giản là nếu không phải như vậy thì đã có những người khác nom thấy người ấy. Khắp vùng này đều có dân ở.

Cuộc điều tra tiếp diễn

Chỉ sau một thời gian rất ngắn, đã điều tra được rằng không có một khí cầu nào bay ở quanh vùng này, còn người mặc áo ngủ có sọc thì rõ là bay theo gió.

– Đó là một điều quan trọng - thiếu tá Xcô-rô-bô-ga-tốp nhận xét và vạch trên bản đồ đường bay của “người bay” (theo cách gọi của thiếu tá). - Bây giờ, tôi và đồng chí có thể nói người này đã bay từ đâu và kết thúc cuộc bay ở chỗ nào. Có thể anh ta bay từ làng Trê-rê-mu-ski, - thiếu tá lấy bút chì xanh đánh dấu một điểm, - còn căn cứ vào hướng gió và tốc độ gió thì anh ta đã hạ xuống đây, - Thiếu tá vạch một đường đậm nét quanh vùng rừng lớn trên bản đồ.

Trung úy báo tin:

– Vừa vắn hôm nay, có một lá đơn gửi đến nói rằng ba ngày trước đây, người thuê căn phòng của bà Lu-ki-a-nô-va ở chính làng này đã bị mất tích.

Hôm sau, trung úy Pê-tơ-rốp đã báo cáo tất cả những điều anh đã khai thác được. Người bị mất tích nọ vừa ở một thành phố cách làng này năm mươi ki-lô-mét đến, đã thuê một căn phòng ở tầng thượng để nghỉ ngơi, vì cuối mùa hè thời tiết rất

tốt. Đó là một người tàn tật, làm việc ở hợp tác xã thủ công. Việc khám xét căn phòng cho biết những gì? Đã tìm được một chiếc va-li đựng quần áo lót ở dưới gầm giường. Ở lưng ghế có một chiếc áo vét-tông màu đen, còn trên cái giường ngủ chưa dọn thì có một chiếc quần ngủ có sọc.

– Đúng là những thứ mà người bay thiếu, - Pê-tơ-rốp nói thêm. - Có thể là người ấy thật chẳng?

– Còn có một vật lạ hay một vật đáng chú ý nào nữa không?
- thiếu tá Xcô-rô-bô-ga-tốp hỏi.

– Có bình đựng hơi đốt. Con trai bà chủ nhà làm lái xe, anh ta muốn đặt cho mẹ một cái bếp hơi. Anh mang một bình đựng hơi về nhà và để ở tầng thượng. Nhưng chưa kịp mua bếp, anh đã phải đi công tác.

– Thế cái bình đựng hơi thì sao?

– Lúc tôi mở quạt, hơi đốt thoát ra ngoài. Ở bình đựng hơi có lắp một ống cao-su. Theo lời bà chủ nhà thì trước đây không hề có cái ống cao-su ấy. Rõ ràng là người thuê nhà đã dùng hoặc định dùng hơi đốt. Nhưng trong các thứ đồ đạc của anh ta không có cả bếp hơi lẫn đèn đốt.

– Còn có gì khác thường nữa không?

– Một cái cần câu bằng tre ở góc phòng. Cần câu bị bể một đoạn.

– Ở đây có điều gì đặc biệt?

– Cần câu mới. Vừa mua. Và bị bể cũng khá lạ: bể đoạn giữa. Đầu cần và cuối cần vẫn còn.

– Khoan đã, khoan đã, - thiếu tá rút ngăn kéo bàn, lấy ra tấm ảnh đã được phóng và nhìn qua kính lúp.

– Quả là người ấy cầm một chiếc gậy tre!

Thiếu tá đưa tấm ảnh cho trung úy rồi hỏi:

– Ngoài bà chủ ra, ở trong nhà còn người nào nữa không?

– Còn cậu con út. Cậu ta vẫn còn bé. Chín tuổi.

– Chú bé kể những gì?

– Chẳng có gì đặc biệt. Người thuê nhà, tên là Ra-xi-ê-pi-khin, đã chơi với chú bé ngay trước khi bị mất tích. Chú bé thổi bong bóng xà-phòng, thế rồi người thuê nhà tỏ vẻ thích thú và cả hai cùng thổi. Ra-xi-ê-pi-khin thích trò chơi ấy tới mức anh ta đã lấy một cuộn rơm và mang về phòng mình.

– Đồng chí đừng bỏ qua chú bé ấy, - thiếu tá nhận xét. - Các em nhỏ rất giàu óc quan sát, nên đôi khi các em có thể nhận thấy những điều mà người lớn không hề nghĩ đến.

Khu rừng được kiểm tra rất kỹ. Ngay cả những con chó được huấn luyện cũng không tìm thấy trên mặt đất một dấu vết nhỏ nhất nào của người bị mất tích.

Tình cờ, người ta đã phát hiện ra Ra-xi-ê-pi-khin. Một người coi rừng đi thăm khoảnh rừng hôm trước, ông nom thấy mấy cây bị héo. Lúc nhìn kỹ những ngọn cây thông, ông nhận thấy giữa tán lá rậm rạp của một trong những cây thông ấy có một vật gì đen đen, nom tựa như một cái ô lớn. Thì ra đó là một người bị mắc kẹt vào giữa thân cây và một cành cây lớn.

Trên xác chết có một chiếc áo ngủ có sọc đã bị rách toạc trong khi rơi xuống, một chiếc sơ-mi lụa cùng với ca-vát và một chiếc quần tây màu đen. Trong người không có gì ngoài chiếc khăn tay kẻ ô vuông đút trong túi quần. Không tìm thấy cả chiếc gậy tre, mặc dầu thiếu tá Xcô-rô-bô-ga-tốp và người phụ việc đã ra công tìm kiếm quanh khu vực tiếp giáp cây thông.

Hội đồng giám định y khoa xác nhận rằng Ra-xi-ê-pi-khin đã chết vì gãy xương sống do bị va mạnh vào thân cây.

Trung úy Pê-tơ-rốp, vừa trở về sau một chuyến đi vào thành phố, đã hỏi dò được đôi chút. Gần nửa năm nay, Ra-xi-ê-pi-khin làm nhân viên chạy hàng tại một tập đoàn sản xuất chuyên chế tạo những vật dụng cho các phòng thí nghiệm. Anh ta đến đây từ một thành phố khác, cách bảy trăm ki-lô-mét; ở đó, theo bản lý lịch anh ta cũng làm việc trong một hợp tác xã thủ công.

Thành phố này không có một tổ chức nào tiến hành các chuyến bay. Chỉ có Viện hóa học là cơ quan khoa học. Một trong số nhân viên của viện là Vi-nô-gơ-ra-đốp, làm quản lý, đã quen biết Ra-xi-ê-pi-khin từ lâu. Thỉnh thoảng, hai người lại gặp nhau ở trong thành phố, chủ yếu là vào những dịp Viện hóa học đặt làm thiết bị cho phòng thí nghiệm. Các cuộc gặp gỡ của hai ông bạn gần như bao giờ cũng kết thúc bằng một chén rượu. Ra-xi-ê-pi-khin thết. Ngoài điều đó ra, Vi-nô-gơ-ra-đốp không báo cho biết gì cả.

– Trong khi đó, bà Lu-ki-a-nô-va lại quả quyết rằng Ra-xi-ê-pi-khin không nghiện rượu, - trung tá Xcô-rô-bô-ga-tốp nói với

vẻ trầm ngâm. - Thế là thế nào? Một người không nghiện rượu lại mời một người khác có lẽ là dân nghiện đi uống.

– Điều đó có nghĩa là Ra-xi-ê-pi-khin định mời chài Vi-nô-gơ-ra-đốp.

– Chính thế! Đồng chí biết phải làm gì rồi chứ? Hãy trở lại làng Trê-rê-mu-ski, xem xét tất cả một lần nữa. Phải tìm bằng được, dù chỉ là một đầu mối nào đó trong cái cuộn chỉ rối này.

Đầu mối

Thi hành mệnh lệnh của thiếu tá Xcô-rô-bô-ga-tốp, trung úy Pê-tơ-rốp xem xét hết sức kỹ càng căn phòng Ra-xi-ê-pi-khin đã ở. Anh không phát hiện được một điều gì mới ở đây. Chiếc va-li đựng những thứ bình thường nhất. Trên bàn có một đoạn dây thép. Pê-tơ-rốp cầm đoạn dây lên xem: một đầu dây bị nung.

Vật này đã khiến Pê-tơ-rốp nhớ đến chú bé con bà chủ nhà.

– Gơ-ri-sa! - anh ra ban công gọi.

Không ai thưa.

– Gơ-ri-sa! - lúc đi xuống cầu thang, trung úy lại gọi một lần nữa.

– Cháu nó vừa chạy đi đâu đó, - bà Lu-ki-a-nô-va đang dọn dẹp trong nhà bèn nói.

Pê-tơ-rốp tìm thấy cậu con bà chủ nhà ở trên bờ một dòng suối chảy qua bên cạnh nhà.

Chú bé đang mải mê với việc làm thích thú của mình. Ngồi trên tảng đá, em thổi bong bóng qua một cuộn rơm. Rõ ràng chú bé là một tay thổi bong bóng đại tài: từ cuộn rơm phình ra một cái bong bóng trong suốt, to bằng quả bóng đá.

Trung úy Pê-tơ-rốp dừng lại và bắt đầu quan sát. Gơ-ri-sa tiếp tục thổi. Trong chốc lát, cái bong bóng đã lớn bằng quả dưa hấu vùng A-xơ-ra-khan và lấp lánh trong ánh nắng như một trái cây thần kỳ. Chú bé đứng dậy và lại thổi qua “đồ nghề của mình”.

Trung úy không kìm nổi. Liền tiến về phía trước.

– Em có cái gì vậy? - anh hỏi.

Gơ-ri-sa rút cái cuộn rơm ra khỏi mồm. Vừa chìa tay ra nắm cái cuộn rơm cùng với bong bóng, em vừa giải thích: - Em bắt được cái cuộn rơm này. Có thể thổi tha hồ, bong bóng không bao giờ bị vỡ!

– Em bắt được cuộn rơm ở đâu?

– Ở trên bãi cỏ cạnh nhà em...

– Cho anh xem nào!

Gơ-ri-sa ngẫm nghĩ rồi mới đưa đồ chơi của mình cho trung úy Pê-tơ-rốp. Lúc diễn ra cuộc nói chuyện trên đây, cái bong bóng xẹp đi trông thấy.

– Anh thổi đi, - Gơ-ri-sa nói. - Rồi anh khắc biết.

Pê-tơ-rốp đưa cuộn rơm lên môi và bắt đầu thổi. Anh làm việc này cố gắng tới mức sau mười phút, quả bóng mỏng dính đã có đường kính một mét rưỡi. Trung úy phải nghiêng mình

qua tay vịn của chiếc cầu nhỏ bắc ngang dòng suối. Quả bóng lớn treo lơ lửng gần chạm mặt nước. Đã đến lúc không thể thối quá được nữa.

Pê-tơ-rốp bỗng hỏi:

– Gơ-ri-sa này, đây có phải là cái cuộn rơm mà bác thuê nhà Phê-đô* đã lấy của em không?

Tức là Ra-xi-ê-pi-khin. - N.D.

Chú bé gãi gáy:

– Có thể chính nó đấy. Bác ấy có loại xà phòng gì thế hả anh?

Pê-tơ-rốp không đáp. Anh cho không khí thoát ra khỏi cái bong bóng và theo dõi quả bóng trong suốt như được làm bằng không khí đang từ từ xẹp lại.

Phải đợi đến mười lăm phút, cái bong bóng mới xẹp hẳn. Bây giờ, ở đầu cuộn rơm được xẻ thành hình ngôi sao nhỏ đọng lại một cái giọt rất chắc, màu xanh biếc.

– Nó không rời ra đâu, anh đừng sợ, - Gơ-ri-sa nói, lúc thấy trung úy xoay cuộn rơm để nhìn kỹ cái giọt nọ. - Nó quánh lại rồi.

Gơ-ri-sa rõ ràng là xúi quẩy khi gặp các ông bạn cùng thối bong bóng với mình! Ra-xi-ê-pi-khin đã lấy mất cái cuộn rơm tốt nhất của em. Rồi đến trung úy Pê-tơ-rốp cũng làm như vậy.

Chú bé không ngờ rằng em đã nắm trong tay cái đầu mối của cuộn chỉ rồi mà thiếu tá Xcô-rô-bô-ga-tốp đang đi tìm.

Tại viện hóa học

Ngày hôm sau, thiếu tá Xcô-rô-bô-ga-tốp đến gặp viện sĩ Xmiéc-nốp, giám đốc Viện hóa học.

– Tôi có thể giúp được việc gì? - ông giám đốc ngạc nhiên nhìn vị khách và hỏi.

Thay cho câu trả lời, vị khách nọ rút trong túi ra một cuộn rơm ngắn và bắt đầu thổi vào cuộn rơm. Ở đằng đầu cái đồ chơi trẻ con xuất hiện một cái bong bóng.

Viện sĩ chăm chú theo dõi việc làm kỳ lạ của vị khách.

Lúc quả bóng lớn bằng cái chao đèn đặt trên bàn, ông giám đốc cau mày và lắc đầu.

– Đủ rồi, - ông giám đốc nói, lúc cái bong bóng của thiếu tá Xcô-rô-bô-ga-tốp thổi đã lớn tới mức làm cho ông hoàn toàn không nom thấy người ngồi nói chuyện với mình, nếu không nhìn xuyên qua cái bong bóng ấy. - Đó là loại nhựa hóa học “B-34”. Trên thế giới không có một chất nào lại dẻo đến như vậy. Tuy nhiên, đây mới chỉ là bán thành phẩm trong phòng thí nghiệm. Nhưng làm sao nó lại rơi vào tay đồng chí?

– Đó chính là điều tôi muốn làm sáng tỏ.

Vi-nô-gơ-ra-đốp được gọi đến. Đáp lại câu hỏi ông ta lấy nhựa hóa học ra khỏi phòng thí nghiệm lúc nào và để làm gì, ông ta trả lời là không hề biết về chất nhựa hóa học đó.

– Nhưng Ra-xi-ê-pi-khin, người quen cũ của ông, lại có một quan điểm khác về việc này, - thiếu tá điềm tĩnh nhận xét - Ông

biết điều đó chứ?

Trong phút chốc, viên quản lý đưa mắt nhìn thiếu tá rồi nhìn ông giám đốc. Ông ta do dự.

– Vâng, tôi đã lấy ... - cuối cùng ông ta nói.

Vi-nô-gơ-ra-đốp kể lại rằng trong một bữa chè chén với Ra-xi-ê-pi-khin, ông ta đã ba hoa về loại nhựa hóa học mới như thế nào, chính ông ta cũng không còn nhớ nữa. Ra-xi-ê-pi-khin, đòi cho “xem” loại nhựa hóa học ấy - một loại nhựa vừa chế tạo được tại một trong những phòng thí nghiệm của Viện hóa học. Vi-nô-gơ-ra-đốp từ chối, nhưng Ra-xi-ê-pi-khin tỏ ra rất bền bỉ, nên viên quản lý đã chịu thua.

– Ra-xi-ê-pi-khin đã dùng cái gì để tác động đến ông?

Vi-nô-gơ-ra-đốp cảm như hén.

– Ông đưa nhựa hóa học cho Ra-xi-ê-pi-khin hôm nào?

Viên quản lý nói ngay. Đó là một ngày trước chuyến bay của Ra-xi-ê-pi-khin.

Sau khi Vi-nô-gơ-ra-đốp đã đi ra, thiếu tá Xcô-rô-bô-ga-tốp hỏi ông giám đốc Viện hóa học:

– Dựa vào mẫu nhựa hóa học, có thể khám phá được phương pháp chế tạo ra nó không?

– Không, - ông giám đốc trả lời. - Chỉ có thể biết thành phần hóa học, nhưng thành phần đó chẳng có gì là bí mật. Toàn bộ vấn đề là ở quá trình sản xuất. - ông nói thêm. - Đặc tính của loại nhựa hóa học này là ở chỗ nó có khả năng tạo thành một lớp màng có độ bền hết sức phi thường. Còn độ dày của những

lớp màng này chỉ có thể giảm tới mức mỗi lớp chỉ còn một phân tử.

Thiếu tá Xcô-rô-bô-ga-tốp kể vắn tắt về chuyến bay của Ra-xi-ê-pi-khin và sự kết thúc thảm hại của nó. Sau đó, ông trình bày giả thuyết của mình:

– Tôi cảm thấy rằng Ra-xi-ê-pi-khin bắt đầu thổi bong bóng qua cái ống tre. Hắn ta đã dùng dây thép nung đục thủng các mắt trong lòng ống để có được một cái ống thông suốt. Hắn nối liền bình đựng hơi vào với ống. Vì hơi đốt nhẹ hơn không khí nên cái bong bóng chứa đầy hơi liền giật cái ống ra khỏi tay hắn. Bây giờ, Ra-xi-ê-pi-khin bèn lấy dây buộc cái ống vào tay mình. Hắn bơm bong bóng ở ngoài ban công. Quả bóng lớn bằng tòa nhà và một cơn gió cuốn nó bay lên. Ra-xi-ê-pi-khin không thể buông cái “cuộng rơm” bằng tre, nên cũng bay lên nốt. Sau đó, hắn không còn một cách nào khác là phải hết sức bám lấy “cái gậy”. Ông Nhi-can-đơ-rốp đã nom thấy hắn trong tư thế ấy và cả máy ảnh cũng chụp hắn trong tư thế như vậy. Quả bóng rất mỏng và trong suốt, nên không thể nom thấy nó trên nền trời.



- Rất đúng, - viện sĩ Xmiéc-nốp đồng ý. - Nhưng tại sao hẳn lại làm tất cả những việc ấy? Qua việc thổi bong bóng, hẳn muốn có được một lớp màng mỏng chẳng? Để làm gì?

Câu hỏi vẫn chưa được giải đáp.

Một tuần sau, ông giám đốc Viện hóa học nhận được một bưu kiện. Trong chiếc hộp có đựng một lớp màng mỏng dính, trong suốt. Lúc bắt đầu lôi ra, lớp màng ấy tưởng chừng vô tận: nó choán cả căn phòng. Thì ra, nó có hình quả bóng.

Trong bưu kiện có gài một lá thư ngắn:

“Tôi xin hoàn lại tài sản của đồng chí. Từ trên máy bay lên thẳng bay qua khu rừng, khó khăn lắm tôi mới thấy được vật này. Ở lớp màng có một lỗ thủng. Chắc là cái bong bóng đã bị thủng ở trên cao, dưới sức ép của hơi đốt bị nổ ra. Có lẽ, đối với đồng chí đó là một điều đáng chú ý. Tôi giữ lại cái ống tre. Lòng ống đã bị tắc vì một mẩu tre còn lại sau khi đục. Phải nói rằng chính cái mẩu tre này đã đóng vai trò bất hạnh: nếu lòng ống không bị tắc, cái ống có thể dùng làm van thoát và quả bóng có thể hạ xuống từ từ. Xin nói thêm: chúng tôi không thể nào tách được cái ống ra khỏi lớp màng dính chặt vào nó và cứng lại, cuối cùng đành phải cắt. Chất “B-34” của đồng chí quả là có độ bền phi thường.

Thiếu tá Xcô-rô-bô-ga-tốp”

“B-34” ra đời

Khu vườn kỳ lạ đã thu hút sự chú ý của mọi người. Một ngày thu quang đãng, những quả cam và những quả quýt chín rộ dưới bầu trời Mát-xcơ-va xanh ngắt. Những cây chuối ngay cả ở Xu-khu-mi* cũng không ra quả thì ở đây chúng lại trở những buồng quả màu vàng mịn, nặng trĩu. Những cây dưa mọc trên mặt đất, giữa các hàng cây.

Tên một địa phương ở miền Nam Liên Xô khí hậu ấm áp - N.D

Điều kỳ lạ nhất là ở chỗ khu vườn cứ như nằm lộ thiên vậy.

Không hề có những nhà kính nặng nề, nghiêm ngặt với nào là bê-tông, tường kính và mái hình bán nguyệt. Trên con

đường chạy giữa khu vườn, chỉ có những cái cột trồng để đỡ một tấm lưới rất thưa, làm bằng dây thép.

“Tấm lưới ấy dùng để làm gì?” - Những người đến xem triển lãm nông nghiệp và công nghiệp ngẫm nghĩ khi thấy những mắt lưới rộng đến hai mét. Chỉ khi đến tận nơi, họ mới nhận thấy bên trên tấm lưới có một lớp màng mỏng dính, trong như pha-lê và gần như hoàn toàn không trông thấy.

Người hướng dẫn xem triển lãm giải thích rằng nhờ cái công trình rất rẻ này, có thể biến các khu vườn thành những nhà kính để trồng cây.

Đây mới chỉ là một trong nhiều cách sử dụng loại nhựa hóa học vừa chế tạo, có tên là: “Tấm màn pha-lê”. Người ta đã dùng loại nhựa này để làm áo mưa; những áo mưa ấy khi gấp lại, có thể nhét gọn vào một bao diêm. Người ta còn dùng nó để làm vỏ khí cầu và cả thuyền hơi* nữa. Tất cả những thứ này đều được trưng bày ở ngay tại triển lãm, hoặc bán ở các quầy hàng và cửa hiệu.

Loại thuyền khi muốn đi phải bơm hơi vào cho căng lên, như thuyền cao-su mà ta vẫn thấy. - N.D.

Một đồng chí thiếu tá người tầm thước đang đứng trước cái tủ kính, bên trong bày chiếc áo mưa vô hình; chiếc áo mưa được khoác lên một hình người bằng gỗ.

- Rất cần cho những vị hâm mộ bóng đá, - một người nào đó lên tiếng.

Có người vui vẻ ngắt lời ông ta:

– Ô, chiếc áo mưa này vẫn chưa thấm vào đâu! Hôm qua, tôi đến sân vận động, người ta đã che mưa cho cả sân bằng một cái mái vòm chế tạo từ loại nhựa này. Mái vòm này cấu tạo bởi hai lớp màng, ở giữa có khí hê-li. Nói tóm lại, đó là một cái mái vô hình bập bênh ở trên không.

Thiếu tá quay lại. Đứng cạnh người đang nói - một anh chàng “nhấn mặt” trong các trận đá bóng - là một người dong dỏng cao, hai bên thái dương tóc đã bạc.

– Thiếu tá Xcô-rô-bô-ga-tốp! - người dong dỏng cao kêu lên.
- Chúng ta lại gặp nhau. Đồng chí đã thấy “B-34” của chúng tôi rồi chứ? Đồng chí còn nhớ nó nữa không?

– Sao lại không nhớ! - thiếu tá mỉm cười. - Chính câu chuyện này còn có một đoạn tiếp theo nữa.

Hôm sau, tại một căn phòng trong khách sạn, thiếu tá Xcô-rô-bô-ga-tốp đã kể tỉ mỉ cho viên sĩ Xmiéc-nốp nghe đoạn tiếp theo ấy.

Có một kẻ bị bắt trong khi định vượt biên giới (ở một địa điểm rất xa nơi diễn ra những sự kiện đã mô tả trên đây); Ra-xi-ê-pi-khin tìm nhựa hóa học để đưa cho tên này. Kẻ ăn cắp tưởng rằng có thể khám phá được bí mật sản xuất qua vật mẫu của phòng thí nghiệm. Trước đó, Vi-nô-gơ-ra-đốp đã có lần đưa nhựa hóa học cho Ra-xi-ê-pi-khin để hấn khởi quấy rầy. Nhưng đáng lẽ phải đưa “B-34” thì Vi-nô-gơ-ra-đốp lại đưa một chất gì đó hoàn toàn khác. Trò lừa bị bại lộ. Ra-xi-ê-pi-khin bị những kẻ mà hấn phục vụ khiển trách nặng nề và “nhân viên chạy hàng” lại đưa ra cho Vi-nô-gơ-ra-đốp những đòi hỏi mới, ngặt

nghèo hơn. Sau khi biết rằng nhựa hóa học không làm lộ bí mật, Vi-nô-gơ-ra-đốp đã đưa “B-34” thật, để trong hộp đựng xi đánh giày. Nhưng Ra-xi-ê-pi-khin sợ bị chơi xỏ một lần nữa, nên trước khi chuyển nhựa hóa học đi xa, hắn đã quyết định kiểm tra xem có thật loại nhựa này sẽ tạo thành một lớp màng mỏng và bền không. Cuộc thí nghiệm đã kết thúc bằng một chuyến bay bất buộc.

– Các đồng chí may mắn quá! viện sĩ Xmiéc-nốp nhận xét. - Trường hợp ngẫu nhiên ở biên giới đã góp phần vào việc làm sáng tỏ mọi điều.

– Trường hợp ngẫu nhiên ư? - thiếu tá Xcô-rô-bô-ga-tốp mỉm cười và nhìn vào mắt nhà bác học với vẻ trách móc nhẹ nhàng. - Công an chúng tôi đã đợi tên chuyển nhựa hóa học ở biên giới. Hắn đã bị lộ. Chúng tôi chỉ chưa biết hắn liên lạc với kẻ nào thôi. Thế là câu chuyện đã được gỡ mối cùng một lúc ở cả hai đầu... Nhưng tôi sẽ không làm mất thì giờ của đồng chí nữa đâu. Chúc đồng chí thu được những thành công mới! Và đồng chí thứ lỗi cho, khi tôi mong đồng chí phải hết sức thận trọng.

HẾT